

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG LÀ HỢP TÁC XÃ VỚI QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	
	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Thông tư này quy định về điều kiện, hồ sơ và thủ tục thành lập, chấm dứt hoạt động, giải thể, thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã, phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân; mở, chấm dứt hoạt động điểm giới thiệu dịch vụ của quỹ tín dụng nhân dân.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Thông tư này quy định về: 1. Thành lập, khai trương hoạt động, thay đổi tên, thay đổi địa điểm, chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã, thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã. 2. Thành lập, khai trương hoạt động, thay đổi tên, thay đổi địa điểm, chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân.	Chính sửa về mặt kỹ thuật để đảm bảo phù hợp với phạm vi điều chỉnh đối với từng loại hình TCTD là HTX (ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân) quy định tại Thông tư này.
		3. Thông báo thông tin về thành lập, thay đổi địa điểm, giải thể, chấm dứt hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và các thông tin liên quan cho cơ quan đăng ký kinh doanh.	Bổ sung quy định về thông báo thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã để hướng dẫn Điều 38 Luật Các TCTD.
	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Tổ chức tín dụng là hợp tác xã gồm ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân. 2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến thành lập, chấm dứt hoạt động, giải thể, thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã, phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân; mở, chấm dứt hoạt động điểm giới thiệu dịch vụ của quỹ tín dụng nhân dân.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Tổ chức tín dụng là hợp tác xã gồm ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân. 2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến thành lập, khai trương hoạt động, chấm dứt hoạt động, giải thể, thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã, phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân, thay đổi chi nhánh quản	Bổ sung cụm từ “khai trương hoạt động”, “thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã”; bỏ cụm từ “mở, chấm dứt hoạt động điểm giới thiệu dịch vụ của quỹ tín dụng nhân dân” để đảm bảo phù hợp với phạm vi điều chỉnh.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
		ly phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã.	
	Điều 3. Giải thích từ ngữ Trong thông tư này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. Mạng lưới hoạt động của ngân hàng hợp tác xã bao gồm chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài.	Điều 3. Giải thích từ ngữ Trong Thông tư này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. Mạng lưới hoạt động của ngân hàng hợp tác xã bao gồm chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước.	Bỏ “văn phòng đại diện ở nước ngoài” nhằm định hướng ngân hàng hợp tác xã (NHHTX) tập trung hoạt động trong nước, thực hiện đúng vai trò là ngân hàng của tất cả quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) trong việc liên kết hệ thống, hỗ trợ tài chính, điều hòa vốn trong hệ thống các QTDND.
	2. Mạng lưới hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân bao gồm phòng giao dịch. 3. Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc ngân hàng hợp tác xã, có con dấu, có nhiệm vụ thực hiện một hoặc một số chức năng của ngân hàng hợp tác xã theo quy định nội bộ và quy định của pháp luật. 4. Phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã là loại hình chi nhánh, đơn vị phụ thuộc ngân hàng hợp tác xã, được quản lý bởi một chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã, có con dấu, có địa điểm đặt trụ sở trên địa bàn hoạt động của chi nhánh quản lý, có nhiệm vụ thực hiện một hoặc một số chức năng của ngân hàng hợp tác xã theo quy định nội bộ và quy định của pháp luật. 5. Văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc ngân hàng hợp tác xã, có con dấu, thực hiện chức năng đại diện theo ủy quyền của ngân hàng hợp tác xã. Văn phòng đại diện không được thực hiện hoạt động kinh doanh. 6. Đơn vị sự nghiệp là đơn vị phụ thuộc ngân hàng hợp tác xã, có con dấu, thực hiện một hoặc một số hoạt động hỗ trợ hoạt động kinh doanh của ngân hàng hợp tác xã. 7. Phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân là loại hình	2. Mạng lưới hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân bao gồm phòng giao dịch. 3. Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của ngân hàng hợp tác xã, hạch toán phụ thuộc, có con dấu, có nhiệm vụ thực hiện một hoặc một số chức năng của ngân hàng hợp tác xã theo quy định nội bộ và quy định của pháp luật. 4. Phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã là loại hình chi nhánh, đơn vị phụ thuộc của ngân hàng hợp tác xã, được quản lý bởi một chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã, hạch toán báo sổ, có con dấu, có địa điểm đặt trụ sở trên địa bàn hoạt động của chi nhánh quản lý, có nhiệm vụ thực hiện một hoặc một số chức năng của ngân hàng hợp tác xã theo quy định nội bộ và quy định của pháp luật. 5. Văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của ngân hàng hợp tác xã, có con dấu, thực hiện chức năng đại diện theo ủy quyền của ngân hàng hợp tác xã. Văn phòng đại diện không được thực hiện hoạt động kinh doanh. 6. Đơn vị sự nghiệp là đơn vị phụ thuộc của ngân	Về cơ bản, kế thừa nội dung của Thông tư số 09 do vẫn phù hợp. Tuy nhiên, bổ sung cụm từ “hạch toán phụ thuộc” đối với chi nhánh của NHHTX, “hạch toán báo sổ” đối với PGD của NHHTX, QTDND nhằm đảm bảo thống nhất với quy định đối với các loại hình TCTD khác.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	chi nhánh, đơn vị phụ thuộc quỹ tín dụng nhân dân, có con dấu, có địa điểm đặt trụ sở trên địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân, có nhiệm vụ thực hiện một hoặc một số chức năng của quỹ tín dụng nhân dân theo quy định nội bộ và quy định của pháp luật. 8. Thời điểm đề nghị là ngày, tháng, năm ghi trên văn bản đề nghị thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã; phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân.	hàng hợp tác xã, có con dấu, thực hiện một hoặc một số hoạt động hỗ trợ hoạt động kinh doanh của ngân hàng hợp tác xã. 7. Phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân là loại hình chi nhánh, đơn vị phụ thuộc của quỹ tín dụng nhân dân, hạch toán báo sổ, có con dấu, có địa điểm đặt trụ sở trên địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân, có nhiệm vụ thực hiện một hoặc một số chức năng của quỹ tín dụng nhân dân theo quy định nội bộ và quy định của pháp luật. 8. Thời điểm đề nghị là ngày, tháng, năm ghi trên văn bản đề nghị thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã; phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân.	
		9. Người đứng đầu là Giám đốc chi nhánh, Giám đốc phòng giao dịch hoặc các chức danh tương đương (sau đây gọi là Giám đốc phòng giao dịch), Trưởng văn phòng đại diện hoặc chức danh tương đương. 10. Thông tin về người đứng đầu bao gồm họ và tên, giới tính, ngày sinh, dân tộc, quốc tịch, loại giấy tờ pháp lý của cá nhân, số giấy tờ pháp lý của cá nhân, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ thường trú và địa chỉ liên lạc. 11. Thông tin về tên của đơn vị mạng lưới bao gồm tên đầy đủ bằng tiếng việt, tên viết bằng tiếng nước ngoài, tên viết tắt. 12. Thông tin về địa chỉ của đơn vị mạng lưới bao gồm địa chỉ, điện thoại, fax, hòm thư điện tử, trang thông tin điện tử.	Bổ sung giải thích từ ngữ đối với người đứng đầu, vùng nông thôn; thông tin về người đứng đầu; thông tin về tên, địa chỉ để tránh trùng lặp thông tin quy định tại các điều, khoản của Thông tư về NHHTX, QTDND cung cấp thông tin cho NHNN; đồng thời đề thực hiện quy định về thông báo thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, HTX để hướng dẫn Điều 38 Luật Các TCTD.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
		13. Vùng nông thôn là khu vực địa giới hành chính không bao gồm địa bàn phường.	
	Điều 4. Thẩm quyền của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước	Điều 4. Thẩm quyền chấp thuận về mạng lưới của tổ chức tín dụng là hợp tác xã	
	Căn cứ mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, chính trị, an ninh, quốc phòng và định hướng phát triển ngành ngân hàng trong từng thời kỳ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước: 1. Xem xét chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài; chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh; bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước của ngân hàng hợp tác xã theo quy định tại Thông tư này.	1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét: a) Chấp thuận thành lập chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã; b) Bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã.	Sửa đổi quy định theo hướng phân cấp thẩm quyền chấp thuận mạng lưới của Thống đốc NHNN, Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát TCTD, Giám đốc của NHNN chi nhánh Khu vực để thực hiện phân cấp TTHC, nhằm tạo sự chủ động trong quá trình xử lý, cắt giảm chi phí, thời gian thực hiện.
		2. Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng xem xét: a) Chấp thuận thành lập phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã; b) Bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã.	
	2. Ủy quyền cho Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh): a) Chấp thuận hoặc không chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch ngân hàng hợp tác xã trên địa bàn (bao gồm cả trường hợp thay đổi địa điểm trước khi khai trương hoạt động); b) Chấp thuận hoặc không chấp thuận chấm dứt hoạt	3. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực xem xét: a) Chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã trên địa bàn (bao gồm cả trường hợp thay đổi địa điểm trước khi khai trương hoạt động); b) Chấp thuận việc tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng	

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	động, giải thể phòng giao dịch ngân hàng hợp tác xã trên địa bàn (trong trường hợp tự nguyện chấm dứt hoạt động); c) Chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị thành lập, thay đổi địa điểm đặt trụ sở, chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn; d) Đình chỉ việc khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã, phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn trong trường hợp chưa đáp ứng đủ yêu cầu khai trương hoạt động.	hợp tác xã; c) Chấp thuận thành lập, thay đổi địa điểm đặt trụ sở, chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn.	
		4. Trong một số trường hợp cụ thể, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét quyết định chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã trên cơ sở trình tự, thủ tục theo quy định tại Thông tư này và phù hợp với điều kiện thực tế nhằm: a) Phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, chính trị, an ninh, quốc phòng và điều hành chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ; b) Hỗ trợ ngân hàng hợp tác xã tham gia xử lý quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt.	Bổ sung quy định về thẩm quyền của Thống đốc NHNN trong việc chấp thuận thành lập mạng lưới của NHHTX trong một số trường hợp cụ thể nhằm phục vụ cho mục tiêu quản lý nhà nước, ổn định kinh tế, chính trị, xã hội..., hỗ trợ NHHTX tham gia xử lý QTDND được kiểm soát đặc biệt...
	Điều 5. Nội dung hoạt động của đơn vị sự nghiệp, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã và quy định phòng giao dịch, điểm giới thiệu dịch vụ của quỹ tín dụng nhân dân 1. Đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã thực hiện một hoặc một số hoạt động hỗ trợ hoạt động kinh doanh của ngân hàng hợp tác xã, bao gồm: a) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ ngân hàng cho ngân hàng hợp tác xã;	Điều 5. Nội dung hoạt động của đơn vị sự nghiệp, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã và quy định đối với phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân 1. Đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã thực hiện một hoặc một số hoạt động hỗ trợ hoạt động kinh doanh của ngân hàng hợp tác xã, bao gồm: a) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ ngân hàng cho ngân hàng hợp tác xã;	- Chính sửa về mặt kỹ thuật tại tên Điều: Bổ sung cụm từ “đối với”. - Kế thừa nội dung của Thông tư số 09 do vẫn phù hợp.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	b) Đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ thuật công nghệ thông tin cho cán bộ, nhân viên của ngân hàng hợp tác xã và quỹ tín dụng nhân dân thành viên; c) Lưu trữ cơ sở dữ liệu, thu thập, xử lý thông tin phục vụ hoạt động kinh doanh của ngân hàng hợp tác xã; d) Các hoạt động khác hỗ trợ hoạt động kinh doanh của ngân hàng hợp tác xã phù hợp với quy định của pháp luật.	b) Đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ thuật công nghệ thông tin cho cán bộ, nhân viên của ngân hàng hợp tác xã và quỹ tín dụng nhân dân thành viên; c) Lưu trữ cơ sở dữ liệu, thu thập, xử lý thông tin phục vụ hoạt động kinh doanh của ngân hàng hợp tác xã; d) Các hoạt động khác hỗ trợ hoạt động kinh doanh của ngân hàng hợp tác xã phù hợp với quy định của pháp luật.	
	2. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng của phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã đối với một khách hàng không phải là quỹ tín dụng nhân dân thành viên không được vượt quá 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) sau khi đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu điều hòa vốn của quỹ tín dụng nhân dân	2. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng của phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã đối với một khách hàng không phải là quỹ tín dụng nhân dân thành viên không được vượt quá 01 tỷ đồng sau khi đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu điều hòa vốn của quỹ tín dụng nhân dân.	Chính sửa cụm từ “1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng)” thành “01 tỷ đồng” để đảm bảo quy định về thể thức văn bản.
	3. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng của phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân đối với một khách hàng đảm bảo tuân thủ theo quy định về giới hạn cấp tín dụng tại Luật Các tổ chức tín dụng, các quy định pháp luật có liên quan và không được vượt quá 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).	3. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng của phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân đối với một khách hàng đảm bảo tuân thủ theo quy định về giới hạn cấp tín dụng tại Luật Các tổ chức tín dụng, các quy định pháp luật có liên quan và không được vượt quá 100 triệu đồng.	Chính sửa cụm từ “100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)” thành “100 triệu đồng” để đảm bảo quy định về thể thức văn bản.
	4. Quỹ tín dụng nhân dân quyết định việc mở, chấm dứt hoạt động điểm giới thiệu dịch vụ trên địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân theo các nội dung sau: a) Hoạt động của điểm giới thiệu dịch vụ bao gồm: Nghiên cứu, tìm hiểu, giới thiệu khách hàng; Tư vấn, hướng dẫn cho khách hàng về sản phẩm, dịch vụ, hồ sơ vay vốn. Điểm giới thiệu dịch vụ không được huy động vốn, cho vay, thu, trả lãi và thực hiện các hoạt động kinh doanh khác;	Không quy định.	Điểm giới thiệu dịch vụ không phải là đơn vị mạng lưới của QTDND nên không có cơ sở để quy định. Thực tế hiện nay, số lượng điểm giới thiệu dịch vụ không nhiều; hơn nữa, các điểm giới thiệu dịch vụ không nhằm mục đích kinh doanh mà chỉ phục vụ quảng bá, giới thiệu. Do đó, mô hình này không phù hợp với quy mô và năng lực quản

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	b) Quỹ tín dụng nhân dân chịu trách nhiệm về hoạt động của điểm giới thiệu dịch vụ, bảo đảm thông tin cung cấp, tư vấn cho khách hàng tại các điểm giới thiệu dịch vụ được thống nhất, đầy đủ và trung thực; c) Quỹ tín dụng nhân dân phải ký hợp đồng về địa điểm mở điểm giới thiệu dịch vụ, trong đó có nêu trách nhiệm, quyền hạn của các bên liên quan và thời hạn hiệu lực của hợp đồng hoặc có thỏa thuận sử dụng địa điểm; d) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày mở, chấm dứt hoạt động điểm giới thiệu dịch vụ, quỹ tín dụng nhân dân thông báo bằng văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính.		lý còn hạn chế của QTDND, đồng thời tiềm ẩn rủi ro nếu hoạt động không đúng nội dung được phép.
	Điều 6. Địa bàn hoạt động, tên chi nhánh, phòng giao dịch 1. Địa bàn hoạt động: a) Đối với ngân hàng hợp tác xã: (i) Chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã hoạt động trong phạm vi một hoặc một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được quy định cụ thể trong văn bản chấp thuận thành lập chi nhánh của Ngân hàng Nhà nước; (ii) Phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã hoạt động trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và trên địa bàn hoạt động của chi nhánh quản lý. b) Đối với quỹ tín dụng nhân dân: Phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân hoạt động trên địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân. 2. Tên chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân phải đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan và được đặt như sau: a) Tên chi nhánh: Ngân hàng Hợp tác xã - Chi nhánh “tên chi nhánh”;	Điều 6. Địa bàn hoạt động, tên chi nhánh, phòng giao dịch 1. Địa bàn hoạt động: a) Đối với ngân hàng hợp tác xã: (i) Chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã hoạt động trong phạm vi một hoặc một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được quy định cụ thể trong văn bản chấp thuận thành lập chi nhánh của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước); (ii) Phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã hoạt động trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và trên địa bàn hoạt động của chi nhánh quản lý; b) Đối với quỹ tín dụng nhân dân: Phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân hoạt động trên địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân. 2. Tên chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng	Kế thừa nội dung của Thông tư số 09 do vẫn phù hợp.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	b) Tên phòng giao dịch: (i) Ngân hàng Hợp tác xã - Chi nhánh “tên chi nhánh” (là chi nhánh quản lý phòng giao dịch) - Phòng giao dịch “tên phòng giao dịch” hoặc Ngân hàng Hợp tác xã - Phòng giao dịch “tên phòng giao dịch”; (ii) Quỹ tín dụng nhân dân “tên Quỹ tín dụng nhân dân” - Phòng giao dịch “tên phòng giao dịch”.	hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân phải đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan và được đặt như sau: a) Tên chi nhánh: Ngân hàng Hợp tác xã - Chi nhánh “tên chi nhánh”; b) Tên phòng giao dịch: (i) Ngân hàng Hợp tác xã - Chi nhánh “tên chi nhánh” (là chi nhánh quản lý phòng giao dịch) - Phòng giao dịch “tên phòng giao dịch” hoặc Ngân hàng Hợp tác xã - Phòng giao dịch “tên phòng giao dịch”; (ii) Quỹ tín dụng nhân dân “tên Quỹ tín dụng nhân dân” - Phòng giao dịch “tên phòng giao dịch”.	
	Điều 7. Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch 1. Đối với ngân hàng hợp tác xã: a) Trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngân hàng hợp tác xã được thành lập 01 chi nhánh; b) Ngân hàng hợp tác xã được thành lập mới không quá 05 chi nhánh 01 năm; c) Một chi nhánh không quản lý quá 03 phòng giao dịch. 2. Đối với quỹ tín dụng nhân dân: Quỹ tín dụng nhân dân được thành lập 01 phòng giao dịch trên địa bàn một xã, phường, thị trấn.	Điều 7. Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch 1. Đối với ngân hàng hợp tác xã: a) Trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngân hàng hợp tác xã được thành lập tối đa 01 chi nhánh; b) Một chi nhánh quản lý tối đa 05 phòng giao dịch. 2. Đối với quỹ tín dụng nhân dân: a) Quỹ tín dụng nhân dân được thành lập tối đa 02 phòng giao dịch trên địa bàn một đơn vị hành chính cấp xã; b) Trường hợp sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân do sắp xếp lại đơn vị hành chính, số lượng phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân được thành lập bổ sung theo quy định sau: (i) Trường hợp quỹ tín dụng nhân dân sau khi sáp nhập, hợp nhất có địa bàn hoạt động trên địa bàn một đơn vị hành chính cấp xã, ngoài số lượng phòng giao dịch được thành lập theo quy định tại	- Bỏ quy định “ngân hàng hợp tác xã được thành lập mới không quá 05 chi nhánh 01 năm”. Lý do: Nhằm hỗ trợ NHHTX trong việc hỗ trợ các QTDND thành viên thông qua tăng khả năng tiếp cận của NHHTX đến các QTDND, đặc biệt ở những địa bàn hiện chưa có sự hiện diện của NHHTX. - Do sắp xếp lại đơn vị hành chính, số lượng tỉnh, thành phố, xã, phường, thị trấn, địa bàn cấp tỉnh, cấp xã mở rộng hơn; đồng thời, căn cứ vào tình hình, số liệu thống kê chi nhánh, PGD của NHHTX, PGD của QTDND, DTTT quy định: (i) Một chi nhánh NHHTX được quản lý tối đa 05 PGD; (ii) QTDND được thành lập tối đa 02 PGD

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
		điểm a khoản này, quỹ tín dụng nhân dân được thành lập bổ sung số lượng phòng giao dịch tối đa bằng số lượng quỹ tín dụng nhân dân tham gia sáp nhập, hợp nhất trừ đi một nhưng không quá 02 phòng giao dịch; (ii) Trường hợp quỹ tín dụng nhân dân sau khi sáp nhập, hợp nhất có địa bàn hoạt động tại các đơn vị hành chính cấp xã liền kề với đơn vị hành chính cấp xã nơi đặt trụ sở chính, ngoài số lượng phòng giao dịch được thành lập theo quy định tại điểm a khoản này, quỹ tín dụng nhân dân được thành lập bổ sung số lượng phòng giao dịch tối đa bằng số lượng quỹ tín dụng nhân dân tham gia sáp nhập, hợp nhất trừ đi một. Quỹ tín dụng nhân dân được thành lập tối đa không quá 06 phòng giao dịch, trong đó bao gồm cả số lượng phòng giao dịch được thành lập theo quy định tại điểm a khoản này.	trên địa bàn một đơn vị hành chính cấp xã; (iii) Bổ sung quy định về số lượng PGD của QTDND được phép thành lập trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất do sắp xếp lại địa giới hành chính nhằm đảm bảo có đủ cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện khi có phát sinh trên thực tế.
	Điều 8. Nguyên tắc lập hồ sơ, gửi thông báo 1. Hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Các tài liệu trong hồ sơ phải là bản chính hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu theo quy định của pháp luật. Trong mỗi bộ hồ sơ phải có danh mục tài liệu. 2. Các văn bản của tổ chức tín dụng là hợp tác xã gửi Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh theo quy định tại Thông tư này phải do người đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng là hợp tác xã ký.	Điều 8. Nguyên tắc lập hồ sơ, gửi thông báo 1. Hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Các tài liệu trong hồ sơ phải là bản chính hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu theo quy định của pháp luật. Trong mỗi bộ hồ sơ phải có danh mục tài liệu. 2. Các văn bản của tổ chức tín dụng là hợp tác xã gửi Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực theo quy định tại Thông tư này phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng là hợp tác xã ủy quyền ký.	Chỉnh sửa về mặt kỹ thuật cho rõ ràng, đồng thời đảm bảo phù hợp với tổ chức bộ máy của NHNN hiện nay.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	c) Hạn mức cho từng nghiệp vụ đối với một khách hàng, nhóm khách hàng và tất cả khách hàng; các giới hạn cho từng loại rủi ro; d) Cơ chế quản lý, giám sát của trụ sở chính, chi nhánh đối với đối tượng thuộc mạng lưới để đảm bảo an toàn, hiệu quả hoạt động, an toàn chuyển tiền và kho quỹ;	kế toán; c) Hạn mức cho từng nghiệp vụ đối với một khách hàng, nhóm khách hàng và tất cả khách hàng; các giới hạn cho từng loại rủi ro; d) Cơ chế quản lý, giám sát của trụ sở chính, chi nhánh đối với đối tượng thuộc mạng lưới để đảm bảo an toàn, hiệu quả hoạt động, an toàn chuyển tiền và kho quỹ;	
	đ) Tiêu chuẩn, điều kiện của Giám đốc, Phó Giám đốc chi nhánh, Trưởng phòng giao dịch, Trưởng các bộ phận chuyên môn, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện hoặc các chức danh tương đương đảm bảo đủ năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp để điều hành công việc như đối với các chức danh tương đương tại trụ sở chính.	đ) Tiêu chuẩn, điều kiện của Giám đốc, Phó Giám đốc chi nhánh, Giám đốc phòng giao dịch, Trưởng các bộ phận chuyên môn, người đứng đầu văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp hoặc các chức danh tương đương phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo đủ năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp để điều hành công việc.	Chỉnh sửa quy định cho phù hợp do tiêu chuẩn, điều kiện của Giám đốc chi nhánh của NHHTX, Giám đốc PGD của QTDND đã được quy định tại Thông tư số 27/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 quy định về NHHTX, việc trích nộp, quản lý và sử dụng quỹ bảo đảm an toàn hệ thống QTDND và Thông tư số 29/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 quy định về QTDND (đã sửa đổi, bổ sung).
	2. Quy chế cần quy định cụ thể về hạn mức hoạt động nghiệp vụ đối với chi nhánh, phòng giao dịch và hoạt động của phòng giao dịch phải hạn chế hơn chi nhánh đảm bảo phù hợp năng lực quản trị và quy mô hoạt động.	2. Quy chế cần quy định cụ thể về hạn mức hoạt động nghiệp vụ đối với chi nhánh, phòng giao dịch và hoạt động của phòng giao dịch phải hạn chế hơn chi nhánh đảm bảo phù hợp năng lực quản trị và quy mô hoạt động.	Kế thừa nội dung của Thông tư số 09 do vẫn phù hợp.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	3. Hồ sơ, văn bản thông báo, đề nghị của tổ chức tín dụng là hợp tác xã được gửi tới Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.	3. Hồ sơ, văn bản thông báo, đề nghị của tổ chức tín dụng là hợp tác xã được gửi tới Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực bằng một trong những hình thức sau: a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực; b) Gửi qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia. Khi gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Trường hợp hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực. Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF).	Bổ sung phương thức nộp trực tuyến nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức thực hiện, rút ngắn thời gian xử lý của NHNN và đảm bảo phù hợp chủ trương của Chính phủ về cải cách TTHC.
	Điều 9. Quy chế về quản lý mạng lưới 1. Ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân phải xây dựng Quy chế về quản lý mạng lưới để đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả, phù hợp với năng lực quản lý của từng loại đơn vị mạng lưới và phù hợp với quy định của pháp luật, gồm các nội dung tối thiểu như sau: a) Cơ cấu tổ chức, nhân sự; b) Nội dung, phạm vi hoạt động, cơ chế hạch toán, kế toán;	Điều 9. Quy chế về quản lý mạng lưới 1. Tổ chức tín dụng là hợp tác xã phải xây dựng Quy chế về quản lý mạng lưới để đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả, phù hợp với năng lực quản lý của từng loại đơn vị mạng lưới và phù hợp với quy định của pháp luật, gồm các nội dung tối thiểu như sau: a) Cơ cấu tổ chức, nhân sự; b) Nội dung, phạm vi hoạt động, cơ chế hạch toán,	Kế thừa nội dung của Thông tư số 09 do vẫn phù hợp.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	3. Quy chế phải quy định cụ thể đối với các đơn vị mạng lưới hoạt động ở nước ngoài.	Không quy định.	Định hướng của NHNN đối với việc phát triển mạng lưới hoạt động của NHHTX là NHHTX tập trung hoạt động trong nước, thực hiện đúng vai trò là ngân hàng của tất cả QTDND, đầu mối liên kết hệ thống, hỗ trợ tài chính, điều hòa vốn trong hệ thống các QTDND, do đó, không quy định nội dung này.
	4. Quy chế phải được rà soát định kỳ đảm bảo phù hợp với những thay đổi của các đơn vị mạng lưới và những thay đổi của thị trường.	3. Quy chế phải được rà soát định kỳ tối thiểu một năm một lần đảm bảo phù hợp với những thay đổi của các đơn vị mạng lưới và những thay đổi của thị trường.	Chỉnh sửa, bổ sung cụm từ “tối thiểu một năm một lần” nhằm đảm bảo quy định rõ ràng về thời gian để TCTD là HTX thực hiện.
	5. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ban hành Quy chế về quản lý mạng lưới, ngân hàng hợp tác xã phải gửi Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi ngân hàng hợp tác xã đặt trụ sở chính; quỹ tín dụng nhân dân phải gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính.	4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế về quản lý mạng lưới, ngân hàng hợp tác xã phải gửi Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi ngân hàng hợp tác xã đặt trụ sở chính; quỹ tín dụng nhân dân phải gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính.	Chỉnh sửa làm rõ “kể từ ngày ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế” Quy chế về quản lý mạng lưới, NHHTX, QTDND phải gửi cho NHNN/NHNN chi nhánh Khu vực.
	Chương II QUY ĐỊNH VỀ MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ Mục 1 THÀNH LẬP CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ	Chương II QUY ĐỊNH VỀ MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ Mục 1 THÀNH LẬP CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ	
	Điều 10. Điều kiện thành lập chi nhánh	Điều 10. Điều kiện thành lập chi nhánh của ngân	

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
		hàng hợp tác xã	
	1. Có nhu cầu thành lập chi nhánh để phục vụ các quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn dự kiến thành lập chi nhánh.	Không quy định.	Việc không quy định điều kiện này không ảnh hưởng đến mục tiêu quản lý khi xem xét chấp thuận thành lập chi nhánh NHHTX và phù hợp với điểm 3 mục III Phần II Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 16/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN Việt Nam (Quyết định 2070).
	2. Có giá trị thực vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị không thấp hơn mức vốn pháp định.	Không quy định.	Khoản 2 Điều 28 Luật Các TCTD quy định TCTD (trong đó có bao gồm NHHTX), CNNHNNg phải duy trì giá trị thực của vốn điều lệ/vốn được cấp tối thiểu bằng mức vốn pháp định. Đây là điều kiện TCTD, CNNHNNg phải tuân thủ tuyệt đối trong suốt quá trình tồn tại và phát triển. Do đó, việc không quy định điều kiện này không ảnh hưởng đến mục tiêu quản lý khi xem xét chấp thuận thành lập chi nhánh của NHHTX và phù hợp với điểm 3 Mục III Phần II tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC ban hành kèm theo Quyết định 2070.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	3. Hoạt động kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập của năm trước liền kề năm đề nghị thành lập chi nhánh.	Chuyển vào quy định tại khoản 3 Điều 10 DTTT.	
	4. Không vi phạm quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước liên tục trong 12 tháng đến thời điểm đề nghị.	Ghép vào quy định tại khoản 2 Điều 10 DTTT.	
	5. Thực hiện đúng các quy định về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước năm đề nghị và tại thời điểm gần nhất thời điểm đề nghị; tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.	1. Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị và tại thời điểm chấp thuận; tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị và tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.	- Chính sửa quy định phù hợp với Luật Các TCTD, theo đó NHNN quy định phân loại tài sản có, Chính phủ quy định mức trích lập, phương pháp trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro; quy định cụ thể thời điểm để xác định việc NHHTX thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích và phương pháp trích lập dự phòng để xử lý rủi ro. - Bổ sung cụ thể thời điểm xác định tỷ lệ nợ xấu làm cơ sở thực hiện.
	6. Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng Giám đốc.	2. Có cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ; hệ thống kiểm soát nội bộ; hoạt động cấp tín dụng; các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị và tại thời điểm chấp thuận.	- Sửa đổi, đơn giản hóa các điều kiện theo hướng tích hợp thành một điều kiện thống nhất theo nội dung cắt giảm điều kiện kinh doanh tại Quyết định số 2070.
	7. Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng hợp tác xã có kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật có liên quan.		- Để đánh giá hiệu quả về quản trị, điều hành, kiểm soát của một tổ chức, ngoài việc xem xét về cơ cấu tổ chức, bộ máy quản trị, điều hành, kiểm soát cần phải đánh giá về hoạt động của các bộ máy

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
			này. Do vậy, DTTT quy định NHHTX không chỉ phải thiết lập đầy đủ các bộ phận trong cơ cấu tổ chức, mà còn bảo đảm các bộ phận và nhân sự phải thực hiện đúng, đủ chức năng, nhiệm vụ. - Việc sửa đổi này phù hợp với điểm 3 mục III Phần II tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC ban hành kèm theo Quyết định 2070.
		3. Hoạt động kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị.	Kế thừa quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 09, đồng thời, chỉnh sửa kỹ thuật cho hợp lý hơn.
	8. Có quy chế về quản lý mạng lưới theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.	Không quy định.	Việc không quy định điều kiện này không ảnh hưởng đến mục tiêu quản lý khi xem xét chấp thuận thành lập chi nhánh của NHHTX và phù hợp với điểm 3 Mục III Phần II tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC ban hành kèm theo Quyết định 2070.
	9. Không thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các tổ chức tín dụng.	4. Không thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp không được mở rộng mạng lưới.	Chỉnh sửa kỹ thuật cho phù hợp. Lý do: Biện pháp không được mở rộng mạng lưới quy định tại Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng (không cho mở rộng phạm vi, quy mô và địa bàn hoạt động trong thời gian chưa khắc phục xong vi phạm;...) và khoản 2 Điều 59 Luật NHNN (tuỳ theo tính chất, mức độ rủi ro, NHNN còn áp

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
			dụng các biện pháp xử lý sau đây đối với đối tượng thanh tra, giám sát ngân hàng:...b) Hạn chế việc mở rộng phạm vi, quy mô và địa bàn hoạt động;...).
	10. Đảm bảo số lượng chi nhánh theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 7 Thông tư này.	5. Đảm bảo số lượng chi nhánh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Thông tư này.	Kế thừa quy định tại Thông tư số 09 do vẫn còn phù hợp, trong đó chỉnh sửa dẫn chiếu cho phù hợp với quy định tại Điều 7 DTTT.
	Điều 11. Điều kiện thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước và văn phòng đại diện ở nước ngoài Ngân hàng hợp tác xã đề nghị thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước và văn phòng đại diện ở nước ngoài phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 5, 6, 7, 8, 9 Điều 10 Thông tư này.	Điều 11. Điều kiện thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã Ngân hàng hợp tác xã đề nghị thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp phải đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư này.	- Căn cứ vào nội dung hoạt động của văn phòng đại diện và đơn vị sự nghiệp: văn phòng đại diện không được thực hiện hoạt động kinh doanh, đơn vị sự nghiệp thực hiện hoạt động hỗ trợ kinh doanh của NHHTX. Do vậy, thực tế NHHTX không có nhu cầu phát sinh tăng chi phí đối với các hoạt động không trực tiếp là hoạt động kinh doanh này, từ đó ít phát sinh trường hợp NHHTX có nhu cầu thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp. Do vậy, cắt giảm các điều kiện ngoại trừ phải đáp ứng điều kiện không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới và phù hợp với điểm 5 Mục III Phần II tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC ban hành kèm theo Quyết định 2070. Việc giữ nguyên điều kiện về không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới phù hợp với quy định tại Nghị định số

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
			88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng (không cho mở rộng phạm vi, quy mô và địa bàn hoạt động trong thời gian chưa khắc phục xong vi phạm;) và khoản 2 Điều 59 Luật NHNN (tuỳ theo tính chất, mức độ rủi ro, NHNN còn áp dụng các biện pháp xử lý sau đây đối với đối tượng thanh tra, giám sát ngân hàng:...b) Hạn chế việc mở rộng phạm vi, quy mô và địa bàn hoạt động;) - Bỏ cụm từ “ở trong nước và văn phòng đại diện ở nước ngoài” nhằm đảm bảo NHHTX tập trung hoạt động trong nước, thực hiện đúng vai trò là ngân hàng của tất cả QTDND, đầu mối liên kết hệ thống, hỗ trợ tài chính, điều hòa vốn trong hệ thống các QTDND; đồng thời chỉnh sửa dẫn chiếu các điều, khoản cho phù hợp.
	Điều 12. Điều kiện thành lập phòng giao dịch 1. Điều kiện đối với ngân hàng hợp tác xã: a) Có nhu cầu thành lập phòng giao dịch để đáp ứng nhu cầu điều hòa vốn và hỗ trợ cho các hoạt động của các quỹ tín dụng nhân dân thành viên trên địa bàn; b) Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Điều 10 Thông tư này.	Điều 12. Điều kiện thành lập phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã 1. Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 10 Thông tư này.	Chỉnh sửa về mặt kỹ thuật, dẫn chiếu điều khoản có liên quan cho phù hợp, trong đó bỏ một số điều kiện, đơn giản hóa các điều kiện theo hướng tích hợp thành một điều kiện đảm bảo phù hợp với điểm 3 Mục III Phần II tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC ban hành kèm theo Quyết định 2070.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	2. Điều kiện đối với chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch: a) Có thời gian hoạt động tối thiểu 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị; b) Có tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ; c) Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bằng hình thức phạt tiền trong thời hạn 12 tháng trước thời điểm đề nghị; d) Phòng giao dịch được đề nghị thành lập phải nằm trên địa bàn hoạt động của chi nhánh; đ) Đảm bảo số lượng phòng giao dịch theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 7.	2. Chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch phải đảm bảo các điều kiện sau: a) Có thời gian hoạt động tối thiểu 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị; b) Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về cấp tín dụng, hạn chế, giới hạn cấp tín dụng; phân loại tài sản có; mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị; c) Phòng giao dịch được đề nghị thành lập phải nằm trên địa bàn hoạt động của chi nhánh; d) Đảm bảo số lượng phòng giao dịch theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Thông tư này.	- Sửa đổi để đảm bảo các tiêu chí phù hợp cho việc đánh giá tình hình hoạt động của chi nhánh NHHTX, đảm bảo chi nhánh có đủ năng lực quản lý phòng giao dịch. - Chính sửa dẫn chiếu phù hợp với quy định về số lượng PGD tại Điều 7 DTTT.
	Điều 13. Hồ sơ đề nghị chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài	Điều 13. Hồ sơ đề nghị chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã	Bỏ cụm từ “ở trong nước” phù hợp với định hướng của NHNN về phát triển mạng lưới của NHHTX là tập trung hoạt động trong nước, thực hiện đúng vai trò là ngân hàng của tất cả QTDND, đầu mối liên kết hệ thống, hỗ trợ tài chính, điều hòa vốn trong hệ thống các QTDND.
	1. Văn bản của ngân hàng hợp tác xã đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp theo mẫu Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này.	1. Văn bản của ngân hàng hợp tác xã đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.	Kế thừa quy định tại Thông tư số 09, chỉnh sửa về mặt kỹ thuật.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	2. Nghị quyết của Đại hội thành viên hoặc Nghị quyết của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ của ngân hàng hợp tác xã về việc thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.	2. Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.	Sửa đổi cho phù hợp với quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT tại Điều 88 Luật Các TCTD.
	3. Đề án thành lập có tối thiểu các nội dung sau: a) Đối với thành lập chi nhánh, phòng giao dịch: (i) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt; tên viết tắt bằng tiếng Việt; địa chỉ; (ii) Lý do, nhu cầu thành lập và lý do lựa chọn địa bàn thành lập; (iii) Cơ cấu tổ chức: Sơ đồ tổ chức của chi nhánh, phòng giao dịch; (iv) Dự kiến nhân sự chủ chốt (Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng phòng giao dịch, Trưởng các bộ phận chuyên môn hoặc chức danh tương đương); (v) Tên, địa điểm của chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch; việc đáp ứng các điều kiện của chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư này (trường hợp thành lập phòng giao dịch); (vi) Nghiên cứu khả thi: Phân tích môi trường kinh doanh, thị trường mục tiêu, các cơ hội kinh doanh và kế hoạch chiếm lĩnh thị trường, nhu cầu phục vụ quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn; (vii) Phương án kinh doanh dự kiến trong 03 năm đầu, trong đó tối thiểu bao gồm: nội dung hoạt động, đối tượng khách hàng chính, dự kiến bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, căn cứ xây dựng phương án và thuyết minh khả năng thực hiện phương án trong từng năm.	3. Đề án thành lập có tối thiểu các nội dung sau: a) Đối với thành lập chi nhánh, phòng giao dịch: (i) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt; tên viết tắt bằng tiếng Việt; địa chỉ; (ii) Lý do, nhu cầu thành lập và lý do lựa chọn địa bàn thành lập, phạm vi địa bàn hoạt động; (iii) Cơ cấu tổ chức: Sơ đồ tổ chức của chi nhánh, phòng giao dịch; (iv) Tên, địa điểm của chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch; việc đáp ứng các điều kiện của chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư này (trường hợp thành lập phòng giao dịch); (v) Nghiên cứu khả thi: Phân tích môi trường kinh doanh, thị trường mục tiêu, các cơ hội kinh doanh và kế hoạch chiếm lĩnh thị trường, nhu cầu phục vụ quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn; (vi) Phương án kinh doanh dự kiến trong 03 năm đầu, trong đó tối thiểu bao gồm: nội dung hoạt động, đối tượng khách hàng chính, dự kiến bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, căn cứ xây dựng phương án và thuyết minh khả năng thực hiện phương án trong từng năm;	Về cơ bản, kế thừa quy định tại Thông tư số 09; bỏ quy định về “dự kiến nhân dự chủ chốt...” do yêu cầu này chưa cần thiết tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	b) Đối với thành lập đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện: (i) Đối với việc thành lập đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện ở trong nước: - Tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tên viết tắt bằng tiếng Việt, địa chỉ, nội dung hoạt động; - Lý do, nhu cầu thành lập; - Dự kiến nhân sự chủ chốt (Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng các bộ phận chuyên môn hoặc chức danh tương đương); - Kế hoạch hoạt động dự kiến trong 03 năm đầu.	b) Đối với thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp: (i) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tên viết tắt bằng tiếng Việt, địa chỉ, nội dung hoạt động; (ii) Lý do, nhu cầu thành lập; (iii) Kế hoạch hoạt động dự kiến trong 03 năm đầu.	Về cơ bản, kế thừa quy định tại Thông tư số 09, trong đó bỏ quy định về “dự kiến nhân sự chủ chốt...” do yêu cầu này chưa cần thiết tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận.
	(ii) Đối với việc thành lập văn phòng đại diện ở nước ngoài: - Tên đầy đủ bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài, tên viết tắt bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài (nếu có); - Địa điểm: tên quốc gia và địa chỉ cụ thể (nếu có); - Lý do, nhu cầu thành lập và lý do lựa chọn nước nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện; - Thông tin pháp lý có liên quan: Liệt kê các quy định có liên quan của nước nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện về việc cho phép tổ chức tín dụng nước ngoài thành lập văn phòng đại diện (tên, số hiệu, ngày tháng của văn bản).	Không quy định.	Bỏ quy định đối với “việc thành lập văn phòng đại diện ở nước ngoài” nhằm đảm bảo phù hợp với định hướng của NHNN về phát triển mạng lưới của NHHTX là tập trung hoạt động trong nước, thực hiện đúng vai trò là ngân hàng của tất cả QTDND, đầu mối liên kết hệ thống, hỗ trợ tài chính, điều hòa vốn trong hệ thống các QTDND.
	Điều 14. Trình tự chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài	Điều 14. Trình tự chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã	
	1. Ngân hàng hợp tác xã lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 13 Thông tư này gửi Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).	1. Ngân hàng hợp tác xã lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 13 Thông tư này gửi Ngân hàng Nhà	Kế thừa quy định tại Thông tư số 09; chỉnh sửa về mặt kỹ thuật.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
		nước.	
	2. Đối với đề nghị thành lập chi nhánh, phòng giao dịch trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 13 Thông tư này: a) Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về sự cần thiết và việc đặt trụ sở chi nhánh ngân hàng hợp tác xã trên địa bàn; b) Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có văn bản gửi lấy ý kiến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi ngân hàng hợp tác xã dự kiến thành lập chi nhánh, phòng giao dịch về sự cần thiết có thêm chi nhánh, phòng giao dịch trên địa bàn; việc đáp ứng điều kiện đối với chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch (trong trường hợp thành lập phòng giao dịch).	2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu ngân hàng hợp tác xã bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. 3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: a) Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi ngân hàng hợp tác xã dự kiến đặt trụ sở chi nhánh về sự cần thiết thành lập chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã trên địa bàn; b) Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có văn bản gửi lấy ý kiến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi ngân hàng hợp tác xã dự kiến đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch về sự cần thiết thành lập chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã trên địa bàn; các địa bàn dự kiến mở phòng giao dịch; việc đáp ứng các điều kiện theo quy định của Thông tư này đối với chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch (trong trường hợp thành lập phòng giao dịch) trên địa bàn.	Chỉnh sửa quy định đảm bảo phù hợp với tổ chức bộ máy của NHNN và chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc NHNN hiện nay; phân cấp thẩm quyền xem xét chấp thuận thành lập đơn vị mạng lưới của NHHTX quy định tại Điều 4 DTTT.
	3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, các đơn vị tại khoản 2 Điều này có ý kiến tham gia bằng văn bản về các nội dung được đề	4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, các đơn vị quy định tại khoản 3 Điều này có ý kiến tham gia bằng văn	Cắt giảm thời gian thực hiện theo yêu cầu cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về chương

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	nghị.	bản về các nội dung được đề nghị.	trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 (Nghị quyết 66).
	4. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến tham gia của các đơn vị tại khoản 2 Điều này hoặc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc ngân hàng hợp tác xã thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.	5. Trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các ý kiến tham gia của các đơn vị tại khoản 4 Điều này, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận việc ngân hàng hợp tác xã thành lập chi nhánh.	- Cắt giảm thời gian thực hiện theo yêu cầu cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại Nghị quyết số 66; - Bổ quy định việc trình Thống đốc NHNN có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc NHHTX thành lập PGD, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp nhằm đảm bảo phù hợp với phân cấp thẩm quyền xem xét chấp thuận thành lập PGD, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của NHHTX quy định tại Điều 4 DTTT.
	5. Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của ngân hàng hợp tác xã đề nghị thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc ngân hàng hợp tác xã thành lập chi nhánh, phòng giao dịch; các trường hợp không chấp thuận, văn bản nêu rõ lý do. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận, ngân hàng hợp tác xã phải khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch. Quá thời hạn này, văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước đương nhiên hết hiệu lực. 6. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của ngân hàng hợp tác xã đề nghị thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, văn	6. Trong thời hạn 30 ngày làm việc (đối với trường hợp thành lập chi nhánh) kể từ ngày xác nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị thành lập chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Trong thời hạn 30 ngày làm việc (đối với trường hợp thành lập phòng giao dịch) hoặc 21 ngày làm việc (đối với trường hợp thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp) kể từ ngày xác nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị thành lập phòng giao dịch, văn phòng đại diện,	- Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với phân cấp thẩm quyền xem xét chấp thuận thành lập PGD, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của NHHTX quy định tại Điều 4 DTTT. - Cắt giảm thời gian thực hiện theo yêu cầu cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại Nghị quyết 66.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	phòng đại diện ở nước ngoài, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc ngân hàng hợp tác xã thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài; trường hợp không chấp thuận, văn bản nêu rõ lý do. Trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận, ngân hàng hợp tác xã phải khai trương hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài. Quá thời hạn này, văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước đương nhiên hết hiệu lực.	đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã. Trường hợp không chấp thuận, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. 7. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có văn bản chấp thuận thành lập quy định tại khoản 6 Điều này, ngân hàng hợp tác xã phải khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp. Quá thời hạn này mà không khai trương hoạt động, văn bản chấp thuận đương nhiên hết hiệu lực.	
	Mục 2 KHAI TRƯƠNG HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ	Mục 2 KHAI TRƯƠNG HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ	
	Điều 15. Khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch 1. Yêu cầu khai trương hoạt động chi nhánh: a) Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ, thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ; b) Trụ sở chi nhánh có kho tiền đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp ngân hàng hợp tác xã hiện có hơn 01 chi nhánh trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trước ngày Thông tư	Điều 15. Khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã 1. Yêu cầu khai trương hoạt động chi nhánh: a) Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ, thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ; b) Trụ sở chi nhánh có kho tiền đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp ngân hàng hợp tác xã hiện có hơn 01 chi nhánh trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực	Kế thừa quy định tại Thông tư số 09; chỉnh sửa về mặt kỹ thuật.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	này có hiệu lực thi hành, ngân hàng hợp tác xã phải có tối thiểu 01 chi nhánh có kho tiền theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước và phải chịu trách nhiệm chuyển tiền của các chi nhánh không có kho tiền về chi nhánh có kho tiền theo quy định nội bộ của ngân hàng hợp tác xã; c) Chi nhánh có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính; đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ;	thuộc Trung ương đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, ngân hàng hợp tác xã phải có tối thiểu 01 chi nhánh có kho tiền theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước và phải chịu trách nhiệm chuyển tiền của các chi nhánh không có kho tiền về chi nhánh có kho tiền theo quy định nội bộ của ngân hàng hợp tác xã; c) Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính, đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ;	
	d) Chi nhánh có đầy đủ nhân sự điều hành gồm Giám đốc Chi nhánh hoặc chức danh tương đương và đội ngũ cán bộ nghiệp vụ;	d) Có đầy đủ nhân sự điều hành gồm Giám đốc chi nhánh và đội ngũ cán bộ nghiệp vụ. Giám đốc chi nhánh không được đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại các đơn vị mạng lưới của ngân hàng hợp tác xã;	Bổ sung quy định “Giám đốc chi nhánh không được đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại các đơn vị mạng lưới của NHHTX” nhằm đảm bảo giám đốc chi nhánh thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định pháp luật.
	đ) Giám đốc chi nhánh hoặc các chức danh tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của ngân hàng hợp tác xã.	đ) Giám đốc chi nhánh đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và quy định nội bộ của ngân hàng hợp tác xã.	Sửa đổi, bổ sung quy định Giám đốc chi nhánh hoặc các chức danh tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện <u>theo quy định của NHNN</u> và quy định nội bộ của NHHTX.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	2. Yêu cầu khai trương hoạt động phòng giao dịch: a) Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở phòng giao dịch; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ, thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ; b) Phòng giao dịch tối thiểu phải có kết quỹ đảm bảo an toàn; c) Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với chi nhánh quản lý; đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ;	2. Yêu cầu khai trương hoạt động phòng giao dịch: a) Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở phòng giao dịch; trụ sở phải đảm bảo thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ; b) Phòng giao dịch tối thiểu phải có kết quỹ đảm bảo an toàn; c) Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với chi nhánh quản lý, đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ;	Về cơ bản kế thừa quy định tại Thông tư số 09; bỏ quy định “trụ sở PGD phải đảm bảo lưu trữ chứng từ” nhằm quy định thống nhất với quy định đối với yêu cầu khai trương hoạt động PGD của NHTM.
	d) Có đầy đủ nhân sự điều hành gồm Trưởng phòng giao dịch hoặc chức danh tương đương và đội ngũ cán bộ nghiệp vụ;	d) Có đầy đủ nhân sự điều hành gồm Giám đốc phòng giao dịch và đội ngũ cán bộ nghiệp vụ. Giám đốc phòng giao dịch không được đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại các đơn vị mạng lưới của ngân hàng hợp tác xã;	Bổ sung quy định “Giám đốc PGD không được đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại các đơn vị mạng lưới của NHHTX” nhằm đảm bảo nguyên tắc không gây xung đột lợi ích và giám đốc PGD thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.
	đ) Trưởng phòng giao dịch hoặc các chức danh tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của ngân hàng hợp tác xã.	đ) Giám đốc phòng giao dịch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đối với Giám đốc chi nhánh theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và quy định nội bộ của ngân hàng hợp tác xã.	Sửa đổi chức danh “Trưởng PGD” thành “Giám đốc PGD” đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Các TCTD; đồng thời, chỉnh sửa quy định Giám đốc PGD đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đối với Giám đốc chi nhánh theo quy định của NHNN và quy định nội bộ của NHHTX.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	3. Ngân hàng hợp tác xã có văn bản thông báo về việc đã đáp ứng các yêu cầu khai trương hoạt động quy định tại khoản 1 (trường hợp khai trương hoạt động chi nhánh), khoản 2 (trường hợp khai trương hoạt động phòng giao dịch) Điều này ít nhất 15 ngày trước ngày dự kiến khai trương hoạt động gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch.	3. Ngân hàng hợp tác xã gửi văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày dự kiến khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch các nội dung sau: a) Thông tin về ngày dự kiến khai trương hoạt động và việc đáp ứng yêu cầu khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này; b) Thông tin về người đứng đầu, tên, địa chỉ, mã số thuế của chi nhánh, phòng giao dịch.	- Chính sửa về mặt kỹ thuật; - Sửa đổi, bổ sung quy định cho rõ ràng để thực hiện quy định về thông báo thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, HTX để hướng dẫn quy định tại Điều 38 Luật Các TCTD.
	4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của ngân hàng hợp tác xã, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh kiểm tra, đình chỉ việc khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã khi chưa đáp ứng các yêu cầu và yêu cầu ngân hàng hợp tác xã hoàn thiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.	4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của ngân hàng hợp tác xã theo quy định tại khoản 3 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực: a) Kiểm tra việc đáp ứng các yêu cầu về khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này; b) Có văn bản đình chỉ khai trương hoặc xác nhận việc đáp ứng các yêu cầu về khai trương hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã.	Chính sửa quy định đảm bảo rõ ràng để NHNN chi nhánh Khu vực thực hiện, đồng thời phù hợp với cơ cấu tổ chức của NHNN hiện nay.
	5. Ngân hàng hợp tác xã thực hiện việc đăng ký hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch theo quy định của pháp luật.	Không quy định.	Không quy định do khoản 3 Điều 38 Luật Các TCTD năm 2024 quy định: “3. Văn bản chấp thuận việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong nước của tổ chức tín dụng đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.”

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	6. Ngân hàng hợp tác xã tiến hành khai trương chi nhánh, phòng giao dịch sau khi đã hoàn tất thủ tục theo quy định tại khoản 5 Điều này và việc công bố thông tin theo quy định tại Điều 24 Thông tư này.	5. Ngân hàng hợp tác xã tiến hành khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch sau khi thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Điều 17 Thông tư này.	Bỏ quy định “sau khi đã hoàn tất thủ tục theo quy định tại khoản 5 Điều này” tại khoản 6; chỉnh sửa dẫn chiếu điều khoản cho phù hợp.
	Điều 16. Khai trương hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp 1. Ngân hàng hợp tác xã quyết định việc khai trương hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước và có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước chậm nhất 14 ngày làm việc trước ngày khai trương hoạt động.	Điều 16. Khai trương hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã 1. Ngân hàng hợp tác xã quyết định việc khai trương hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp và có văn bản thông báo gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày khai trương hoạt động.	- Bỏ cụm từ “ở trong nước”; Rút ngắn thời hạn NHHTX phải thông báo gửi NHNN chi nhánh Khu vực trước ngày khai trương hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp. - Thu gọn đầu mỗi nhận báo cáo nhằm cắt giảm bớt TTHC cho tổ chức thực hiện: Bỏ quy định NHHTX gửi thông báo đến NHNN, chỉ phải gửi đến NHNN chi nhánh Khu vực (đồng thời, bổ sung quy định việc NHNN chi nhánh Khu vực sẽ thực hiện gửi báo cáo cho NHNN tại khoản 4 Điều 45).
	2. Ngân hàng hợp tác xã tiến hành khai trương hoạt động văn phòng đại diện ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nước ngoài và có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) chậm nhất 14 ngày làm việc trước ngày khai trương hoạt động.	Không quy định.	Do định hướng của NHNN về phát triển mạng lưới của NHHTX là tập trung hoạt động trong nước, thực hiện đúng vai trò là ngân hàng của tất cả QTDND, đầu mối liên kết hệ thống, hỗ trợ tài chính, điều hòa vốn trong hệ thống các QTDND; do vậy, DTTT không quy định các nội dung liên quan đến văn phòng đại diện ở nước ngoài của NHHTX.
	3. Ngân hàng hợp tác xã thực hiện đăng ký hoạt động văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật.	Không quy định.	Không quy định do khoản 3 Điều 38 Luật Các TCTD năm 2024 quy định: “3. Văn bản chấp thuận việc thành lập

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
			chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong nước của tổ chức tín dụng đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.”
		2. Văn bản thông báo khai trương hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã bao gồm: a) Thông tin về ngày dự kiến khai trương hoạt động; b) Thông tin về người đứng đầu, tên, địa chỉ, mã số thuế của văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.	Quy định để làm cơ sở cho NHHTX thực hiện.
		Điều 17. Công bố thông tin về việc thành lập chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã 1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xác nhận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực về việc đáp ứng các yêu cầu khai trương hoạt động theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 15 Thông tư này, ngân hàng hợp tác xã phải thực hiện công bố các thông tin sau: a) Số, ngày, nội dung chấp thuận tại văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước về thành lập chi nhánh, phòng giao dịch; b) Tên, địa điểm, ngày dự kiến khai trương hoạt động và thông tin khác (nếu cần thiết). 2. Ngân hàng hợp tác xã phải công bố các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trên: a) Trang thông tin điện tử của ngân hàng hợp tác xã, trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch có liên quan của ngân hàng hợp tác xã; b) Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước;	Bổ sung quy định nhằm đảm bảo NHHTX thực hiện công bố thông tin đầy đủ về việc thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, phù hợp với quy định tại Điều 33 Luật Các TCTD.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
		c) 01 tờ báo in trong 03 số liên tiếp hoặc trên 01 báo điện tử của Việt Nam.	
	Mục 3 THAY ĐỔI TÊN, ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP; THAY ĐỔI CHI NHÁNH QUẢN LÝ PHÒNG GIAO DỊCH CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ	Mục 3 THAY ĐỔI TÊN, ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP; THAY ĐỔI CHI NHÁNH QUẢN LÝ PHÒNG GIAO DỊCH CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ	
	Điều 17. Thay đổi tên chi nhánh Ngân hàng hợp tác xã quyết định việc thay đổi tên chi nhánh và có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh việc thay đổi này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thay đổi.	Điều 18. Thay đổi tên chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã 1. Ngân hàng hợp tác xã quyết định việc thay đổi tên chi nhánh, phòng giao dịch. 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thay đổi tên của chi nhánh, phòng giao dịch, ngân hàng hợp tác xã có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch việc thay đổi thông tin về tên của chi nhánh, phòng giao dịch trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. 3. Trường hợp thay đổi tên chi nhánh, phòng giao dịch trước khi khai trương hoạt động, ngân hàng hợp tác xã thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Thông tư này.	- Gộp quy định tại Điều 17 và Điều 19 Thông tư số 09, đồng thời kết cấu lại nội dung quy định các khoản (tại Điều 18). - Bổ sung yêu cầu quy định việc cung cấp thông tin đối với trường hợp thay đổi tên chi nhánh trước khi khai trương hoạt động (tại khoản 3 Điều 18) nhằm thực hiện quy định về thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh.
	Điều 18. Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh 1. Ngân hàng hợp tác xã thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh (bao gồm cả trường hợp thay đổi địa điểm trước khi khai trương hoạt động) phải đáp ứng: a) Về điều kiện: (i) Ngân hàng hợp tác xã chỉ được thay đổi địa điểm đặt	Điều 19. Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã 1. Ngân hàng hợp tác xã chỉ được thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch trong phạm vi địa bàn hoạt động của chi nhánh đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.	- Gộp quy định tại Điều 18 và Điều 20 Thông tư số 09, đồng thời kết cấu lại nội dung cho hợp lý hơn (tại Điều 19). - Không quy định về điều kiện thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, PGD do đây là các điều kiện về việc khai trương

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	trụ sở chi nhánh trong phạm vi địa bàn hoạt động của chi nhánh đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận; (ii) Các điều kiện quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 15 Thông tư này. b) Về hồ sơ: (i) Văn bản của ngân hàng hợp tác xã đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, trong đó báo cáo rõ việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản này và nêu cụ thể địa điểm đặt trụ sở chi nhánh;	a) Văn bản của ngân hàng hợp tác xã đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch; trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung: tên, địa điểm hiện tại, địa điểm dự kiến chuyển đến, lý do thay đổi địa điểm, kế hoạch chuyển trụ sở để đảm bảo tính liên tục trong hoạt động, cam kết đáp ứng yêu cầu quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 15 Thông tư này (trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh), điểm a, b, c khoản 2 Điều 15 Thông tư này (trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch) chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày dự kiến khai trương hoạt động tại địa điểm được chấp thuận;	hoạt động chi nhánh, PGD của NHHTX đã được quy định tại khoản 1 Điều 15 (đối với chi nhánh); khoản 2 Điều 15 (đối với PGD) tại DTTT. Việc không quy định điều kiện này phù hợp với điểm 6 mục III Phần II tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC ban hành kèm theo Quyết định 2070. Quy định cụ thể về các nội dung cần nêu rõ trong văn bản đề nghị của NHHTX để NHNN có cơ sở xem xét, chấp thuận;
	(ii) Nghị quyết của Đại hội thành viên hoặc Nghị quyết của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ về việc thông qua thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh;	b) Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch.	Chỉnh sửa quy định về thẩm quyền thông qua thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh PGD phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 88 Luật Các TCTD.
	(iii) Các tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản này.	Không quy định.	Do đã bỏ quy định về các điều kiện có liên quan tài liệu chứng minh.
	2. Trình tự: a) Ngân hàng hợp tác xã lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước	3. Trình tự chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch trong cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:	Cắt giảm thời gian xem xét chấp thuận của NHNN chi nhánh Khu vực đối với việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh; b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh kiểm tra địa điểm dự kiến đặt trụ sở chi nhánh và có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh; trường hợp không chấp thuận, văn bản phải nêu rõ lý do.	a) Ngân hàng hợp tác xã lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi dự kiến đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch; b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi dự kiến đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	nhánh, PGD nhằm thực hiện theo yêu cầu cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại Nghị quyết 66.
		4. Trình tự chấp thuận đối với trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc địa bàn quản lý của 01 Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực: a) Ngân hàng hợp tác xã lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi dự kiến đặt trụ sở chi nhánh; b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi dự kiến đặt trụ sở chi nhánh có văn bản lấy ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi dự kiến đặt trụ sở chi nhánh về sự cần thiết có chi nhánh trên địa bàn; c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố	Bổ sung quy định để hướng dẫn trong trường hợp phát sinh trên thực tế khi có thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc địa bàn quản lý của 01 Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
		trực thuộc Trung ương nơi dự kiến đặt trụ sở chi nhánh có ý kiến bằng văn bản về các nội dung được đề nghị; d) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến tham gia của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi ngân hàng hợp tác xã dự kiến đặt trụ sở chi nhánh có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	
		5. Trình tự chấp thuận đối với trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc địa bàn quản lý của 02 Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực: a) Ngân hàng hợp tác xã lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi dự kiến đặt trụ sở chi nhánh; b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi dự kiến đặt trụ sở chi nhánh có văn bản lấy ý kiến: (i) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã hiện đang đặt trụ sở về phương án giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan và lý do thay đổi địa điểm; (ii) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc	Bổ sung quy định để hướng dẫn trong trường hợp phát sinh trên thực tế khi có thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc địa bàn quản lý của 02 Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
		Trung ương nơi dự kiến đặt trụ sở chi nhánh về sự cần thiết có chi nhánh trên địa bàn; c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều này, các đơn vị có ý kiến bằng văn bản về các nội dung được đề nghị; d) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ ý kiến tham gia của các đơn vị, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi ngân hàng hợp tác xã dự kiến đặt trụ sở chi nhánh có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do; đ) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi ngân hàng hợp tác xã dự kiến đặt trụ sở chi nhánh có văn bản thông báo gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực hiện đang đặt trụ sở chi nhánh việc chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.	
		6. Ngân hàng hợp tác xã có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch (trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch trong cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc địa bàn quản lý của 01 Ngân hàng Nhà nước chi nhánh	Bổ sung để NHNN chi nhánh Khu vực nắm được thông tin việc đáp ứng điều kiện quy định của chi nhánh NHHTX tại địa điểm được chấp thuận; đồng thời, để thực hiện quy định về thông báo thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp,

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
		Khu vực), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi dự kiến đặt trụ sở chi nhánh (trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc địa bàn quản lý của 02 Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực) về việc đáp ứng yêu cầu quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 15 Thông tư này (trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh), điểm a, b, c khoản 2 Điều 15 Thông tư này (trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch) chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày dự kiến hoạt động tại địa điểm được chấp thuận. Trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch trước khi khai trương hoạt động, ngân hàng hợp tác xã thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Thông tư này.	hợp tác xã để hướng dẫn các nội dung tại Luật Các TCTD.
		7. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của ngân hàng hợp tác xã theo quy định tại khoản 6 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi dự kiến đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch: a) Kiểm tra việc đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 Thông tư này; b) Có văn bản đình chỉ việc hoạt động tại địa điểm mới hoặc xác nhận việc đáp ứng các yêu cầu để được hoạt động tại địa điểm mới.	Bổ sung quy định NHNN chi nhánh Khu vực thực hiện kiểm tra việc chi nhánh, PGD đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất, kết nối CNTT... trước khi đi vào hoạt động.
	3. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận, chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã phải hoạt động theo địa điểm đã được chấp thuận. Quá thời hạn này, chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã không hoạt động theo địa điểm đã được	8. Chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã chỉ hoạt động tại điểm mới sau khi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản xác nhận việc đáp ứng các yêu cầu để được hoạt động tại địa điểm mới. Trong thời hạn 12 tháng kể từ	Về cơ bản kế thừa nội dung của Thông tư số 09 do vẫn phù hợp, tuy nhiên bổ sung quy định việc “chi nhánh, PGD của NHHTX chỉ hoạt động tại điểm mới sau khi NHNN chi nhánh Khu vực

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	chấp thuận, văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đương nhiên hết hiệu lực.	ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản chấp thuận, chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã phải hoạt động theo địa điểm đã được chấp thuận. Quá thời hạn này mà không hoạt động theo địa điểm đã được chấp thuận, văn bản chấp thuận đương nhiên hết hiệu lực.	có văn bản xác nhận việc đáp ứng các yêu cầu để được hoạt động tại địa điểm mới” nhằm đảm bảo chi nhánh, PGD của NHHTX đủ điều kiện thì mới được đi vào hoạt động.
	4. Trường hợp thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh do thay đổi địa giới hành chính (không thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh), ngân hàng hợp tác xã có văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xác nhận thay đổi địa chỉ. Văn bản đề nghị của ngân hàng hợp tác xã phải gửi kèm các tài liệu chứng minh hoặc xác nhận của cơ quan quản lý hành chính nhà nước có thẩm quyền về việc thay đổi địa chỉ nêu trên. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị theo quy định nêu trên, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã xác nhận việc thay đổi địa chỉ trụ sở chi nhánh.	9. Trường hợp thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch do thay đổi địa giới hành chính (không thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch), ngân hàng hợp tác xã có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch về việc thay đổi thông tin về địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện thay đổi. Văn bản thông báo của ngân hàng hợp tác xã phải gửi kèm các tài liệu chứng minh hoặc xác nhận của cơ quan quản lý hành chính nhà nước có thẩm quyền về việc thay đổi địa chỉ nêu trên.	- Sửa đổi quy định NHHTX có văn bản thông báo cho NHNN chi nhánh Khu vực thay vì có văn bản đề nghị NHNN chi nhánh Khu vực xác nhận thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh. - Bổ sung quy định cụ thể thông tin về địa chỉ NHHTX thông báo cho NHNN chi nhánh Khu vực để thông báo thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh.
	Điều 19. Thay đổi tên phòng giao dịch Ngân hàng hợp tác xã quyết định việc thay đổi tên phòng giao dịch và có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở phòng giao dịch việc thay đổi này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thay đổi.	Ghép vào quy định tại Điều 18 DTTT.	
	Điều 20. Thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch 1. Ngân hàng hợp tác xã thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch (bao gồm cả trường hợp thay đổi địa điểm trước khi khai trương hoạt động) phải đáp ứng:	Ghép vào quy định tại Điều 19 DTTT.	

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	a) Về điều kiện: (i) Ngân hàng hợp tác xã chỉ được thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch trong phạm vi địa bàn hoạt động của phòng giao dịch đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận. (ii) Các điều kiện quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 15 Thông tư này. b) Về hồ sơ: (i) Văn bản của ngân hàng hợp tác xã đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch, trong đó báo cáo rõ việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản này và nêu cụ thể địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch; (ii) Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền của ngân hàng hợp tác xã theo quy định tại Điều lệ về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch; (iii) Các tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản này. 2. Trình tự: a) Ngân hàng hợp tác xã lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở phòng giao dịch; b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở phòng giao dịch tiến hành kiểm tra địa điểm dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch và có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch; trường hợp không chấp thuận, văn bản phải nêu rõ lý do.		

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	3. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã phải đi vào hoạt động theo địa điểm đã được chấp thuận. Quá thời hạn này, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã không hoạt động theo địa điểm đã được chấp thuận, văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đương nhiên hết hiệu lực. 4. Trường hợp thay đổi địa chỉ đặt trụ sở phòng giao dịch do thay đổi địa giới hành chính (không thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch), ngân hàng hợp tác xã có văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xác nhận thay đổi địa chỉ. Văn bản đề nghị của ngân hàng hợp tác xã gửi kèm các tài liệu chứng minh hoặc xác nhận của cơ quan quản lý hành chính nhà nước có thẩm quyền về việc thay đổi địa chỉ nêu trên. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị theo quy định nêu trên, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở phòng giao dịch có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã xác nhận việc thay đổi địa chỉ trụ sở phòng giao dịch.		
	Điều 21. Thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài 1. Ngân hàng hợp tác xã quyết định việc thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài.	Điều 20. Thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã 1. Ngân hàng hợp tác xã quyết định việc thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật.	Tên Điều: Bỏ cụm từ “ở trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài của ngân hàng hợp tác xã” vì định hướng của NHNN về phát triển mạng lưới của NHHTX là tập trung hoạt động trong nước, thực hiện đúng vai trò là ngân hàng của tất cả QTDND, liên kết hệ thống, hỗ trợ tài chính, điều hòa vốn trong hệ thống các QTDND.
	2. Ngân hàng hợp tác xã có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân	2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở của văn	- Sửa đổi bổ sung nội dung “<i>Văn bản thông báo về việc thay đổi tên, địa điểm</i>

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	hàng) và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước về việc thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thay đổi. Trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước khác địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngân hàng hợp tác xã có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp trước đây và nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp mới.	phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, ngân hàng hợp tác xã có văn bản thông báo gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp về việc thay đổi này. Văn bản thông báo về việc thay đổi tên, địa điểm của văn phòng đại diện bao gồm thông tin về tên, thông tin về địa chỉ của văn phòng đại diện. Trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp khác địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngân hàng hợp tác xã có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp trước đây và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp mới.	<i>của văn phòng đại diện bao gồm thông tin về tên, thông tin về địa chỉ của văn phòng đại diện.</i>” để thực hiện quy định về thông báo thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã để hướng dẫn quy định tại Điều 38 Luật Các TCTD. - Thu gọn đầu mỗi nhận báo cáo để đảm bảo yêu cầu về đơn giản hóa thủ tục hành chính.
	3. Ngân hàng hợp tác xã có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) về việc văn phòng đại diện ở nước ngoài thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thay đổi.	Không quy định.	Do định hướng của NHNN về phát triển mạng lưới của NHHTX là tập trung hoạt động trong nước, thực hiện đúng vai trò là ngân hàng của tất cả QTDND, liên kết hệ thống, hỗ trợ tài chính, điều hòa vốn trong hệ thống các QTDND; do vậy, DTTT không quy định các nội dung liên quan đến văn phòng đại diện ở nước ngoài của NHHTX.
	Điều 22. Thay đổi tên chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài trong trường hợp tổ chức lại ngân hàng hợp tác xã Việc thay đổi tên chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, văn phòng đại	Không quy định.	Do không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	diện ở nước ngoài trong trường hợp tổ chức lại ngân hàng hợp tác xã thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về tổ chức lại tổ chức tín dụng.		
	Điều 23. Thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch Ngân hàng hợp tác xã quyết định việc thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch khi đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư này và có văn bản thông báo gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh đang quản lý phòng giao dịch và chi nhánh nhận quản lý phòng giao dịch trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thay đổi. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của ngân hàng hợp tác xã về việc thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh nhận quản lý phòng giao dịch kiểm tra, yêu cầu ngân hàng hợp tác xã không thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch khi chi nhánh nhận quản lý phòng giao dịch không đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư này.	Điều 21. Thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch 1. Ngân hàng hợp tác xã quyết định việc thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch. Chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch phải đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư này. 2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch, ngân hàng hợp tác xã có văn bản thông báo gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chi nhánh đang quản lý phòng giao dịch và chi nhánh nhận quản lý phòng giao dịch. 3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của ngân hàng hợp tác xã về việc thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chi nhánh nhận quản lý phòng giao dịch kiểm tra, yêu cầu ngân hàng hợp tác xã không thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch khi chi nhánh nhận quản lý phòng giao dịch không đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư này.	- Chính sửa, kết cấu lại quy định rõ ràng hơn; - Rút ngắn thời gian NHHTX có văn bản thông báo gửi NHNN khi có quyết định thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch.
	Điều 24. Công bố thông tin 1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi tên chi nhánh, phòng giao dịch và kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, địa	Điều 22. Công bố thông tin về những thay đổi của chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã 1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xác nhận của Ngân hàng Nhà nước	- Chính sửa, kết cấu lại quy định nhằm đảm bảo việc công bố thông tin của NHHTX được đầy đủ thông tin, rõ ràng. - Chính sửa dẫn chiếu quy định cho phù

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	điểm đặt trụ sở phòng giao dịch, ngân hàng hợp tác xã thực hiện công bố trên phương tiện thông tin của Ngân hàng Nhà nước và một tờ báo viết hàng ngày trong 03 số liên tiếp hoặc báo điện tử của Việt Nam và thông báo cho các quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn. 2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc trước ngày dự kiến khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, ngân hàng hợp tác xã thực hiện công bố trên phương tiện thông tin của Ngân hàng Nhà nước và một tờ báo viết hàng ngày trong 03 số liên tiếp hoặc báo điện tử của Việt Nam và thông báo cho các quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn.	chi nhánh Khu vực về việc đáp ứng các yêu cầu để hoạt động tại địa điểm mới theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 19 Thông tư này, ngân hàng hợp tác xã phải thực hiện công bố các thông tin sau: a) Số, ngày, nội dung chấp thuận tại văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước về thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch; b) Tên, địa điểm, ngày dự kiến hoạt động tại địa điểm mới và thông tin khác (nếu cần thiết). 2. Ngân hàng hợp tác xã phải công bố các thông tin quy định tại các khoản 1 Điều này trên: a) Trang thông tin điện tử của ngân hàng hợp tác xã; trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch có liên quan của ngân hàng hợp tác xã; b) Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước; c) 01 tờ báo in trong 03 số liên tiếp hoặc trên 01 báo điện tử của Việt Nam. 3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện thay đổi theo quy định tại Điều 18, khoản 9 Điều 19, Điều 20 Thông tư này, ngân hàng hợp tác xã phải công bố quyết định của ngân hàng hợp tác xã về các nội dung này trên trang thông tin điện tử của ngân hàng hợp tác xã, trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch có liên quan của ngân hàng hợp tác xã. 4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện thay đổi theo quy định tại Điều 21 Thông tư này, trường hợp không nhận được yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Thông tư này, ngân hàng hợp tác xã phải công bố quyết định của ngân hàng hợp tác xã về nội dung thay đổi trên trang thông tin	hợp với việc công bố thông tin có liên quan đến thay đổi tên chi nhánh, phòng giao dịch,...

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
		điện tử của ngân hàng hợp tác xã; trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch có liên quan của ngân hàng hợp tác xã.	
	Mục 4 CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ	Mục 4 CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ	
	Điều 25. Chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp 1. Chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp chấm dứt hoạt động, giải thể trong các trường hợp sau: a) Đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể; b) Tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể; c) Bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể.	Điều 23. Chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã 1. Chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp chấm dứt hoạt động, giải thể trong các trường hợp sau: a) Đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể; b) Tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể; c) Bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể.	Kế thừa nội dung của Thông tư số 09 do vẫn phù hợp.
	2. Văn phòng đại diện ở nước ngoài của ngân hàng hợp tác xã chấm dứt hoạt động, giải thể theo quy định pháp luật của nước nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện.	Không quy định.	Do định hướng của NHNN về phát triển mạng lưới của NHHTX là tập trung hoạt động trong nước, thực hiện đúng vai trò là ngân hàng của tất cả QTDND, đầu mối liên kết hệ thống, hỗ trợ tài chính, điều hòa vốn trong hệ thống các QTDND; do vậy, DTTT không quy định các nội dung liên quan đến văn phòng đại diện ở nước ngoài của NHHTX.
	3. Ngân hàng hợp tác xã chịu trách nhiệm: a) Giải quyết tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, văn phòng đại diện ở	2. Ngân hàng hợp tác xã chịu trách nhiệm: a) Giải quyết tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp chấm dứt hoạt	Về cơ bản kế thừa quy định tại Thông tư số 09, tuy nhiên chỉnh sửa về mặt kỹ thuật và bỏ cụm từ “văn phòng đại diện ở nước ngoài” do định hướng của

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	nước ngoài chấm dứt hoạt động, giải thể theo quy định của pháp luật; b) Lưu trữ chứng từ, tài liệu, hồ sơ của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài chấm dứt hoạt động, giải thể và các văn bản liên quan đến việc chấm dứt hoạt động, giải thể; c) Thực hiện các thủ tục pháp lý chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.	động, giải thể theo quy định của pháp luật; b) Lưu trữ chứng từ, tài liệu, hồ sơ của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp chấm dứt hoạt động, giải thể và các văn bản liên quan đến việc chấm dứt hoạt động, giải thể; c) Thực hiện các thủ tục pháp lý chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật.	NHNN về phát triển mạng lưới của NHHTX là tập trung hoạt động trong nước, thực hiện đúng vai trò là ngân hàng của tất cả QTDND, đầu mối liên kết hệ thống, hỗ trợ tài chính, điều hòa vốn trong hệ thống các QTDND.
	Điều 26. Đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp 1. Chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể trong trường hợp ngân hàng hợp tác xã chấm dứt hoạt động, giải thể. 2. Thủ tục đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật.	Điều 24. Đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã 1. Chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể trong trường hợp ngân hàng hợp tác xã chấm dứt hoạt động, giải thể. 2. Thủ tục đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật.	Về cơ bản kế thừa quy định tại Thông tư số 09, tuy nhiên bỏ cụm từ “văn phòng đại diện ở nước ngoài” do định hướng của NHNN về phát triển mạng lưới của NHHTX là tập trung hoạt động trong nước, thực hiện đúng vai trò là ngân hàng của tất cả QTDND, đầu mối liên kết hệ thống, hỗ trợ tài chính, điều hòa vốn trong hệ thống các QTDND.
	Điều 27. Tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện ở trong nước 1. Hồ sơ tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch: a) Văn bản của ngân hàng hợp tác xã đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, trong đó nêu rõ: lý do chấm dứt hoạt động, giải thể; tên, địa chỉ	Điều 25. Tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã 1. Hồ sơ tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch: a) Văn bản của ngân hàng hợp tác xã đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, trong đó nêu rõ: lý do chấm dứt hoạt động, giải thể;	Kế thừa quy định tại Thông tư số 09; chỉnh sửa về mặt kỹ thuật.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	của chi nhánh, phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể và cam kết giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của chi nhánh, phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể;	tên, địa chỉ của chi nhánh, phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể và cam kết giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của chi nhánh, phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể;	
	b) Nghị quyết của Đại hội thành viên hoặc Nghị quyết của Hội đồng quản trị ngân hàng hợp tác xã theo quy định tại Điều lệ về việc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch.	b) Nghị quyết của Hội đồng quản trị ngân hàng hợp tác xã về việc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch;	Bỏ cụm từ “Nghị quyết của Đại hội thành viên” nhằm đảm bảo với quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị của TCTD là HTX quy định tại khoản 3 Điều 88 Luật Các TCTD.
		c) Phương án giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của chi nhánh, phòng giao dịch chấm dứt hoạt động.	- Bổ sung quy định nhằm đảm bảo khi chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện, NHHTX phải có phương án giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của chi nhánh, phòng giao dịch chấm dứt hoạt động.
	2. Trình tự tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh: a) Ngân hàng hợp tác xã lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng); b) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị của ngân hàng hợp tác xã; trường hợp không chấp thuận, văn bản nêu rõ lý do.	2. Trình tự tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch: a) Ngân hàng hợp tác xã lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch; b) Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này đối với trường hợp tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh hoặc trong thời hạn 07	- Gộp quy định về trình tự tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch; đảm bảo phù hợp với phân cấp thẩm quyền của Giám đốc NHNN chi nhánh Khu vực. - Cắt giảm thời gian NHNN chi nhánh Khu vực xem xét chấp thuận việc tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, PGD của NHHTX nhằm thực hiện theo yêu cầu tại Nghị quyết

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	3. Trình tự tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch: a) Ngân hàng hợp tác xã lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở phòng giao dịch; b) Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở phòng giao dịch có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị của ngân hàng hợp tác xã; trường hợp không chấp thuận, văn bản phải nêu rõ lý do.	ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này đối với trường hợp tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi ngân hàng hợp tác xã đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị của ngân hàng hợp tác xã. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	66.
	4. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước về việc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về việc chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch, ngân hàng hợp tác xã phải tiến hành các thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật để chấm dứt hoạt động, giải thể của chi nhánh, phòng giao dịch và có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh đối với chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở phòng giao dịch đối với chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch về thời điểm cụ thể và kết quả chấm dứt hoạt động, giải thể.	3. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch về việc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, ngân hàng hợp tác xã phải tiến hành các thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật để chấm dứt hoạt động, giải thể của chi nhánh, phòng giao dịch và có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch về thời điểm cụ thể và kết quả chấm dứt hoạt động, giải thể.	Chỉnh sửa quy định phù hợp với phân cấp thẩm quyền xem xét chấp thuận việc việc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch.
	5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hoạt động, giải thể văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, ngân hàng hợp tác xã phải có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chính của ngân hàng hợp tác xã, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh	4. Đối với việc tự nguyện chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, ngân hàng hợp tác xã phải có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở văn phòng	Chỉnh sửa quy định NHHTX chỉ phải báo cáo NHNN chi nhánh Khu vực thay vì phải phải gửi cả NHNN nhằm tạo điều kiện cho NHHTX thực hiện, tiết giảm chi phí và nguồn lực.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, trong đó nêu rõ lý do, ngày chấm dứt hoạt động, giải thể.	đại diện, đơn vị sự nghiệp, trong đó nêu rõ lý do, ngày chấm dứt hoạt động, giải thể.	
	Điều 28. Bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện ở trong nước	Điều 26. Bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã	
	1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có thẩm quyền bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện ở trong nước của ngân hàng hợp tác xã.	Không quy định.	Do đã quy định cụ thể thẩm quyền tại Điều 4 DTTT.
	2. Chi nhánh, phòng giao dịch, đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện ở trong nước của ngân hàng hợp tác xã bị bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể khi có bằng chứng chứng minh hồ sơ đề nghị thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện ở trong nước không đáp ứng đủ điều kiện thành lập.	1. Chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã bị bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể khi thuộc một trong các trường hợp sau: a) Có bằng chứng chứng minh hồ sơ đề nghị thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp có thông tin sai sự thật dẫn đến đánh giá sai lệch việc đáp ứng điều kiện thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã; b) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch khi chưa được chấp thuận bằng văn bản; c) Hoạt động không đúng nội dung hoạt động được phép theo quy định của pháp luật.	- Chính sửa quy định rõ ràng hơn đối với trường hợp bị bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể khi có bằng chứng chứng minh hồ sơ đề nghị thành lập chi nhánh, PGD có thông tin sai sự thật. - Bổ sung trường hợp bị xem xét chấm dứt hoạt động, giải thể khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, PGD khi chưa được chấp thuận bằng văn bản; hoạt động không đúng nội dung hoạt động được phép theo quy định của pháp luật.
	3. Khi phát hiện trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch, đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện ở trong nước của ngân hàng hợp tác xã có văn bản nêu rõ lý do gửi Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại	2. Khi phát hiện trường hợp theo quy định tại khoản 1 Điều này, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã có văn bản trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hoặc gửi Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng đề nghị	Chính sửa điều khoản dẫn chiếu, trách nhiệm của các đơn vị theo quy định về tổ chức, bộ máy của NHNN hiện nay cho phù hợp.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã.	chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã, trong đó nêu rõ lý do đề nghị.	
	4. Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh hoặc trong quá trình thanh tra, giám sát phát hiện trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu ngân hàng hợp tác xã chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện ở trong nước.	3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã theo quy định tại khoản 2 Điều này hoặc trong quá trình giám sát phát hiện các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có văn bản hoặc trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu ngân hàng hợp tác xã chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.	- Chính sửa về mặt kỹ thuật và chỉnh sửa về thời gian liên quan đến cụm từ “ngày làm việc” cho phù hợp với quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. - Chính sửa phù hợp với trách nhiệm của các đơn vị theo quy định về tổ chức, bộ máy của NHNN hiện nay.
	5. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu ngân hàng hợp tác xã chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện ở trong nước, ngân hàng hợp tác xã phải hoàn tất việc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện ở trong nước; có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước thời điểm cụ thể và kết quả chấm dứt hoạt động, giải thể.	4. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu ngân hàng hợp tác xã chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều này, ngân hàng hợp tác xã phải hoàn tất việc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp; có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực thời điểm cụ thể và kết quả chấm dứt hoạt động, giải thể.	Chính sửa về mặt kỹ thuật.
		5. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu ngân hàng hợp tác xã bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh,	Bổ sung quy định để NHHTX phải có phương án khi chi nhánh bị bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể có quản lý

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
		ngân hàng hợp tác xã phải có phương án xử lý phòng giao dịch do chi nhánh đó quản lý để đảm bảo tuân thủ quy định tại Thông tư này.	phòng giao dịch trên địa bàn hoạt động.
	6. Trường hợp có khiếu nại đối với yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước về việc bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện ở trong nước, ngân hàng hợp tác xã thực hiện các thủ tục khiếu nại theo quy định pháp luật hiện hành.	Không quy định.	Không thuộc phạm vi quy định tại DTTT này.
	Điều 29. Chấm dứt hoạt động, giải thể văn phòng đại diện ở nước ngoài 1. Ngân hàng hợp tác xã thực hiện chấm dứt hoạt động, giải thể văn phòng đại diện ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nước ngoài và các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam. 2. Trong thời hạn 14 ngày làm việc trước ngày chấm dứt hoạt động, giải thể văn phòng đại diện ở nước ngoài, ngân hàng hợp tác xã phải có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chính của ngân hàng hợp tác xã, trong đó nêu rõ lý do và thời điểm chấm dứt hoạt động, giải thể.	Không quy định.	Do định hướng của NHNN về phát triển mạng lưới của NHHTX là tập trung hoạt động trong nước, thực hiện đúng vai trò là ngân hàng của tất cả QTDND, đầu mối liên kết hệ thống, hỗ trợ tài chính, điều hòa vốn trong hệ thống các QTDND.
	Điều 30. Công bố thông tin Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện ở trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài (trừ trường hợp đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể theo quy định tại Điều 26 Thông tư này), ngân hàng hợp tác xã thực hiện công bố và niêm yết công khai việc chấm dứt hoạt động, giải thể trên trang thông tin điện tử, tại trụ sở chính, trụ sở chi nhánh quản	Điều 27. Công bố thông tin về việc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã 1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp (trừ trường hợp đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể theo quy định tại Điều 24 Thông tư này), ngân	Chỉnh sửa về mặt kỹ thuật và chỉnh sửa quy định về nơi NHHTX cần thông tin về việc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, PGD, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	lý phòng giao dịch (trường hợp chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch) của ngân hàng hợp tác xã, đăng báo trung ương, địa phương và thông báo cho các quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn (trừ trường hợp chấm dứt hoạt động, giải thể văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp). Nội dung công bố, niêm yết công khai tối thiểu bao gồm: 1. Tên, địa chỉ của chi nhánh, phòng giao dịch, đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện ở trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài chấm dứt hoạt động, giải thể. 2. Thời điểm chấm dứt hoạt động, giải thể. 3. Trách nhiệm của ngân hàng hợp tác xã về tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của chi nhánh, phòng giao dịch, đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện ở trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài chấm dứt hoạt động, giải thể.	hàng hợp tác xã phải thực hiện công bố các thông tin sau: a) Tên, địa chỉ của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp chấm dứt hoạt động, giải thể; b) Thời điểm chấm dứt hoạt động, giải thể; c) Trách nhiệm của ngân hàng hợp tác xã về tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp chấm dứt hoạt động, giải thể. 2. Ngân hàng hợp tác xã phải công bố các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này: a) Trên trang thông tin điện tử của ngân hàng hợp tác xã, trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch có liên quan của ngân hàng hợp tác xã; b) Trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước; c) Trên 01 tờ báo in hàng ngày của Trung ương, địa phương trong 03 số liên tiếp hoặc trên 01 báo điện tử của Việt Nam; d) Đến các quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn (trừ trường hợp chấm dứt hoạt động, giải thể văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp).	
		Mục 5 THÔNG BÁO THÔNG TIN CHO CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH	
		Điều 28. Ngân hàng hợp tác xã cung cấp thông tin cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực để thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh 1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ngân hàng hợp tác xã quyết định thay đổi người đứng	Bổ sung quy định để thực hiện quy định tại Luật Các TCTD về thông báo thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh để cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
		đầu chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, ngân hàng hợp tác xã có văn bản thông báo gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện việc thay đổi thông tin về người đứng đầu. 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có sự thay đổi thông tin liên quan đến đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, ngân hàng hợp tác xã có văn bản thông báo gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện.	xã.
		Điều 29. Thông báo thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh những nội dung liên quan đến hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của ngân hàng hợp tác xã 1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản xác nhận việc ngân hàng hợp tác xã đã đáp ứng các yêu cầu về khai trương hoạt động theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 15 Thông tư này hoặc trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của ngân hàng hợp tác xã theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản thông tin người đứng đầu, thông tin về tên, địa chỉ, mã số thuế của chi nhánh, phòng giao dịch chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện kèm theo văn bản chấp thuận thành lập cho cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. 2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có	Bổ sung quy định để thực hiện quy định tại Luật Các TCTD về thông báo thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh để cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
		văn bản xác nhận việc ngân hàng hợp tác xã đã đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 19 Thông tư này hoặc trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của ngân hàng hợp tác xã quy định tại khoản 9 Điều 19, khoản 2 Điều 20 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản việc thay đổi thông tin về địa chỉ của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện kèm theo văn bản chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch cho cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. 3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của ngân hàng hợp tác xã quy định tại khoản 2 Điều 18, khoản 2 Điều 20, Điều 28 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản việc thay đổi thông tin về người đứng đầu, thông tin về tên, địa chỉ của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, thông tin liên quan đến đăng ký kinh doanh cho cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. 4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của ngân hàng hợp tác xã quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 25 và khoản 4 Điều 26 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản kèm theo báo cáo của ngân hàng hợp tác xã cho cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ	

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
		về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	
	Chương III QUY ĐỊNH VỀ MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN Mục 1 THÀNH LẬP PHÒNG GIAO DỊCH, KHAI TRƯƠNG HOẠT ĐỘNG, THAY ĐỔI TÊN, ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ PHÒNG GIAO DỊCH CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN	Chương III QUY ĐỊNH VỀ MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN Mục 1 THÀNH LẬP PHÒNG GIAO DỊCH, KHAI TRƯƠNG HOẠT ĐỘNG, THAY ĐỔI TÊN, ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ PHÒNG GIAO DỊCH CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN	
	Điều 31. Điều kiện thành lập phòng giao dịch	Điều 30. Điều kiện thành lập phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân	
	1. Quỹ tín dụng nhân dân được xếp loại khá trở lên theo quy định của Ngân hàng Nhà nước của năm trước năm đề nghị và kết quả thanh tra, giám sát, kiểm toán độc lập tại thời điểm đề nghị (nếu có).	Không quy định.	Việc không quy định điều kiện này không làm ảnh hưởng đến mục tiêu quản lý khi xem xét chấp thuận thành lập PGD của QTDND và phù hợp với điểm 4 mục III Phần II tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC ban hành kèm theo Quyết định 2070.
	2. Kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính được kiểm toán độc lập của năm trước liền kề năm đề nghị thành lập phòng giao dịch hoặc kết quả kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính trong trường hợp quy định của Ngân hàng Nhà nước chưa yêu cầu phải thực hiện kiểm toán độc lập.	Chuyển xuống quy định tại khoản 4 Điều 30 DTTT.	
	3. Không vi phạm quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước liên tục trong 12 tháng trước thời điểm đề nghị.	Ghép vào quy định tại khoản 3 Điều 30 DTTT.	

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	4. Thực hiện đúng các quy định về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước năm đề nghị và tại thời điểm gần nhất thời điểm đề nghị.	1. Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị và tại thời điểm chấp thuận; tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị và tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.	- Chính sửa quy định phù hợp với Luật Các TCTD, trong đó làm rõ NHNN quy định phân loại tài sản có, Chính phủ quy định mức trích lập, phương pháp trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro; quy định cụ thể thời điểm đề QTDND thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích và phương pháp trích lập dự phòng để xử lý rủi ro. - Sửa đổi quy định về thời điểm xác định tỷ lệ nợ xấu để đảm bảo phù hợp với quy định về phân loại tài sản có của QTDND theo quy định của Thống đốc NHNN.
	5. Tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước năm liền kề năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.		
	6. Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Giám đốc.	2. Có cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ, hệ thống kiểm soát nội bộ; hoạt động cho vay; các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị và tại thời điểm chấp thuận.	- Sửa đổi, đơn giản hóa các điều kiện theo hướng tích hợp thành một điều kiện thống nhất. Theo đó, một trong các điều kiện để thành lập chi nhánh là phải có cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ... theo quy định. Quy định này không chỉ yêu cầu QTDND phải thiết lập đầy đủ các bộ phận trong cơ cấu tổ chức, mà còn bảo đảm các bộ phận và nhân sự phải thực hiện đúng, đủ chức năng, nhiệm vụ. Ví dụ, hệ thống kiểm soát nội bộ không chỉ dừng ở việc xây dựng cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ và cơ cấu tổ chức, mà còn

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
			bao gồm cả sự tham gia và vận hành thực tế của đội ngũ nhân sự. đảm bảo phù hợp với điểm 4 Mục III Phần II tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC ban hành kèm theo Quyết định 2070.
	7. Tại thời điểm đề nghị, quỹ tín dụng nhân dân có kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ quy định tại Luật Các Tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.	Ghép vào quy định tại khoản 3 Điều 30 DTTT .	
		3. Hoạt động kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị thành lập phòng giao dịch hoặc hoạt động kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính trong trường hợp quy định của Ngân hàng Nhà nước chưa yêu cầu phải thực hiện kiểm toán độc lập.	Kế thừa quy định tại khoản 3 Điều 31 Thông tư số 09, chỉnh sửa kỹ thuật cho hợp lý hơn.
	8. Không thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.	4. Không thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp không được mở rộng mạng lưới.	Chỉnh sửa kỹ thuật cho phù hợp. Lý do: Biện pháp không được mở rộng mạng lưới quy định tại Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng (không cho mở rộng phạm vi, quy mô và địa bàn hoạt động trong thời gian chưa khắc phục xong vi phạm;) và khoản 2 Điều 59 Luật NHNN (tuỳ theo tính chất, mức độ rủi ro, NHNN còn áp dụng các biện pháp xử lý sau đây đối với đối tượng thanh tra, giám sát ngân hàng:...b) Hạn chế việc mở rộng phạm

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
			vi, quy mô và địa bàn hoạt động;).
	9. Đảm bảo số lượng phòng giao dịch theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư này.	5. Đảm bảo số lượng phòng giao dịch theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư này.	Kế thừa quy định tại Thông tư số 09 do không có vướng mắc.
	10. Có quy chế về quản lý mạng lưới theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.	Không quy định.	Việc không quy định điều kiện này không ảnh hưởng đến mục tiêu quản lý khi xem xét chấp thuận thành lập PGD của QTDND và phù hợp với điểm 4 Mục III Phần II tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC ban hành kèm theo Quyết định 2070.
	Điều 32. Hồ sơ đề nghị chấp thuận thành lập phòng giao dịch 1. Văn bản của quỹ tín dụng nhân dân đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận thành lập phòng giao dịch theo mẫu Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư này.	Điều 31. Hồ sơ đề nghị chấp thuận thành lập phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân 1. Văn bản đề nghị chấp thuận thành lập đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực chấp thuận thành lập phòng giao dịch theo mẫu Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.	Chỉnh sửa về mặt kỹ thuật để phù hợp với tổ chức bộ máy của NHNN và tên phụ lục.
	2. Nghị quyết Đại hội thành viên hoặc nghị quyết của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ về việc thành lập phòng giao dịch.	2. Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thành lập phòng giao dịch.	Bỏ cụm từ “Nghị quyết Đại hội thành viên” nhằm đảm bảo phù hợp với quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT tại khoản 3 Điều 88 Luật Các TCTD.
	3. Đề án thành lập phòng giao dịch, trong đó phải có tối thiểu các nội dung sau: a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt; tên viết tắt bằng tiếng Việt; địa chỉ; nội dung hoạt động (nội dung hoạt động phải phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước); đối tượng khách hàng chính; b) Lý do thành lập và lý do lựa chọn địa bàn thành lập; c) Cơ cấu tổ chức: Sơ đồ tổ chức của phòng giao dịch;	3. Đề án thành lập phòng giao dịch, trong đó phải có tối thiểu các nội dung sau: a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt; tên viết tắt bằng tiếng Việt; địa chỉ; nội dung hoạt động (nội dung hoạt động phải phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước); đối tượng khách hàng chính; b) Lý do thành lập và lý do lựa chọn địa bàn thành lập;	- Về cơ bản kế thừa quy định tại Thông tư số 09;

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
		c) Cơ cấu tổ chức: Sơ đồ tổ chức của phòng giao dịch;	
	d) Dự kiến nhân sự chủ chốt (Trưởng phòng giao dịch, Trưởng các bộ phận chuyên môn hoặc chức danh tương đương);	Không quy định.	Do quy định này chưa phù hợp tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận.
	đ) Phương án kinh doanh dự kiến trong 03 năm đầu, trong đó tối thiểu bao gồm: dự kiến bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả kinh doanh; căn cứ xây dựng phương án và thuyết minh khả năng thực hiện phương án trong từng năm.	đ) Phương án kinh doanh dự kiến trong 03 năm đầu, trong đó tối thiểu bao gồm: dự kiến bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả kinh doanh; căn cứ xây dựng phương án và thuyết minh khả năng thực hiện phương án trong từng năm. Đối với quỹ tín dụng nhân dân đề nghị thành lập phòng giao dịch tại địa bàn không phải vùng nông thôn, phương án kinh doanh dự kiến trong 03 năm đầu phải bao gồm cả nội dung chứng minh khả năng cạnh tranh, hoạt động ổn định và phát triển trên địa bàn.	Bổ sung quy định về các nội dung cần cung cấp trong phương án kinh doanh dự kiến trong 03 năm đầu khi QTDND thành lập PGD ở địa bàn không phải vùng nông thôn.
	Điều 33. Trình tự chấp thuận thành lập phòng giao dịch 1. Quỹ tín dụng nhân dân lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 32 Thông tư này gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.	Điều 32. Trình tự chấp thuận thành lập phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân 1. Quỹ tín dụng nhân dân lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 31 Thông tư này gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chính.	Chỉnh sửa phù hợp với tổ chức bộ máy của NHNN hiện nay;
		2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản gửi quỹ tín dụng nhân dân xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	Bổ sung quy định về việc NHNN chi nhánh Khu vực xác nhận nhận đủ hồ sơ hợp lệ/yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nếu chưa đầy đủ, hợp lệ nhằm đảm bảo hướng dẫn đầy đủ, rõ ràng quy trình thực hiện.
	2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 32 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi lấy ý kiến	3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 31 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có	Chỉnh sửa về mặt kỹ thuật, đảm bảo phù hợp với định hướng của Chính phủ quy định về đơn vị hành chính cấp xã.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	các đơn vị sau: a) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi quỹ tín dụng nhân dân dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch về sự cần thiết và địa điểm dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch; b) (được bãi bỏ).	văn bản gửi lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch về sự cần thiết, địa điểm dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch.	
	3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, các đơn vị tại khoản 2 Điều này có ý kiến tham gia bằng văn bản về nội dung được đề nghị.	4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực, đơn vị tại khoản 3 Điều này có ý kiến tham gia bằng văn bản về nội dung được đề nghị.	Kế thừa nội dung của Thông tư số 09 do vẫn phù hợp; chỉnh sửa dẫn chiếu.
	4. Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 32 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc quỹ tín dụng nhân dân thành lập phòng giao dịch; trường hợp không chấp thuận, văn bản phải nêu rõ lý do.	5. Trong thời hạn 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 31 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc quỹ tín dụng nhân dân thành lập phòng giao dịch. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Cắt giảm thời gian xem xét chấp thuận của NHNN chi nhánh Khu vực đối với việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở PGD nhằm thực hiện theo yêu cầu cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại Nghị quyết 66.
	5. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, quỹ tín dụng nhân dân phải khai trương hoạt động phòng giao dịch đã được chấp thuận thành lập. Quá thời hạn này, văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đương nhiên hết hiệu lực.	6. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực, quỹ tín dụng nhân dân phải khai trương hoạt động phòng giao dịch đã được chấp thuận thành lập. Quá thời hạn này mà không khai trương hoạt động, văn bản chấp thuận đương nhiên hết hiệu lực.	Kế thừa nội dung của Thông tư số 09 do vẫn phù hợp; chỉnh sửa về kỹ thuật để phù hợp với tổ chức bộ máy của NHNN hiện nay.
	Điều 34. Khai trương hoạt động phòng giao dịch 1. Yêu cầu khai trương hoạt động: a) Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở phòng giao dịch; trụ sở phải thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu	Điều 33. Khai trương hoạt động phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân 1. Yêu cầu khai trương hoạt động: a) Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở phòng giao dịch; trụ sở phải thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo	Kế thừa nội dung của Thông tư số 09 do vẫn phù hợp.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	phòng, chống cháy nổ; b) Có kết quỹ đảm bảo an toàn;	an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ; b) Có kết quỹ đảm bảo an toàn;	
	c) Có hệ thống công nghệ thông tin quản lý, kết nối đảm bảo khả năng kiểm soát hiệu quả của trụ sở chính đối với phòng giao dịch;	c) Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính, đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ;	Về cơ bản kế thừa quy định tại Thông tư số 09, tuy nhiên bổ sung thêm quy định PGD có hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng được đủ điều kiện khi đi vào hoạt động.
	d) Phòng giao dịch có đầy đủ nhân sự điều hành tối thiểu gồm Trưởng phòng giao dịch hoặc chức danh tương đương và đội ngũ cán bộ nghiệp vụ. Trưởng phòng giao dịch hoặc các chức danh tương đương của quỹ tín dụng nhân dân đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của quỹ tín dụng nhân dân.	d) Có đầy đủ nhân sự điều hành tối thiểu gồm Giám đốc phòng giao dịch và đội ngũ cán bộ nghiệp vụ. Giám đốc phòng giao dịch này không được đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại đơn vị mạng lưới của quỹ tín dụng nhân dân; đ) Giám đốc phòng giao dịch phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đối với Giám đốc chi nhánh theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và quy định nội bộ của quỹ tín dụng nhân dân.	- Bổ sung quy định “Giám đốc PGD này không được đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại đơn vị mạng lưới của QTDND” nhằm đảm bảo nguyên tắc không gây xung đột lợi ích và Giám đốc PGD thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. - Sửa đổi, bổ sung quy định Giám đốc PGD phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đối với Giám đốc chi nhánh theo quy định của NHNN và quy định nội bộ của QTDND.
	2. Quỹ tín dụng nhân dân gửi văn bản thông báo tới Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về việc đã đáp ứng các yêu cầu khai trương hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này ít nhất 15 ngày trước ngày dự kiến khai trương hoạt động.	2. Quỹ tín dụng nhân dân gửi văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở phòng giao dịch chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày dự kiến khai trương hoạt động phòng giao dịch các nội dung sau: a) Ngày dự kiến khai trương hoạt động và việc đáp ứng yêu cầu khai trương hoạt động phòng giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều này; b) Thông tin về người đứng đầu, thông tin về tên, địa chỉ, mã số thuế của phòng giao dịch.	Sửa đổi quy định để thực hiện quy định về thông báo thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã để hướng dẫn Điều 38 Luật Các TCTD.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của quỹ tín dụng nhân dân, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh kiểm tra, đình chỉ việc khai trương hoạt động phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân khi chưa đáp ứng các yêu cầu và yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân hoàn thiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.	3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực: a) Kiểm tra việc đáp ứng các yêu cầu về khai trương hoạt động phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân quy định tại khoản 1 Điều này; b) Có văn bản đình chỉ khai trương hoặc xác nhận việc đáp ứng các yêu cầu về khai trương hoạt động của phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân.	Chỉnh sửa quy định đảm bảo rõ ràng để NHNN chi nhánh Khu vực thực hiện, đồng thời phù hợp với tổ chức bộ máy của NHNN hiện nay.
	4. Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện việc đăng ký hoạt động phòng giao dịch theo quy định của pháp luật hiện hành.	Không quy định.	Không quy định do khoản 3 Điều 38 Luật Các TCTD năm 2024 quy định: “3. Văn bản chấp thuận việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong nước của tổ chức tín dụng đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.”
	5. Quỹ tín dụng nhân dân tiến hành khai trương phòng giao dịch sau khi đã hoàn tất thủ tục theo quy định tại khoản 4 Điều này và việc công bố thông tin quy định tại Điều 37 Thông tư này.	4. Quỹ tín dụng nhân dân tiến hành khai trương phòng giao dịch sau khi thực hiện công bố thông tin quy định tại Điều 36 Thông tư này.	Bỏ quy định”...sau khi đã hoàn tất thủ tục theo quy định tại khoản 4 Điều này”; chỉnh sửa các điều khoản dẫn chiếu cho phù hợp.
	Điều 35. Thay đổi tên phòng giao dịch Quỹ tín dụng nhân dân quyết định việc thay đổi tên phòng giao dịch và có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh việc thay đổi này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thay đổi.	Điều 34. Thay đổi tên phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân 1. Quỹ tín dụng nhân dân quyết định việc thay đổi tên phòng giao dịch. 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phòng giao dịch hoạt động theo tên mới, quỹ tín dụng nhân dân có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính việc thay đổi thông tin về tên của phòng giao dịch, trừ trường hợp quy định tại khoản	Chỉnh sửa về kỹ thuật để đảm bảo nội dung quy định cho rõ ràng hơn.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
		3 Điều này.	
		3. Trường hợp thay đổi tên phòng giao dịch trước khi khai trương hoạt động, quỹ tín dụng nhân dân thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Thông tư này.	Bổ sung quy định việc cung cấp thông tin đối với trường hợp thay đổi tên PGD trước khi khai trương hoạt động nhằm thực hiện quy định về thông báo thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, HTX để hướng dẫn Điều 38 Luật Các TCTD.
	Điều 36. Thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch 1. Quỹ tín dụng nhân dân thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch phải đáp ứng: a) Về điều kiện: (i) Quỹ tín dụng nhân dân chỉ được thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch trong phạm vi địa bàn hoạt động được quy định tại Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ tín dụng nhân dân do Ngân hàng Nhà nước cấp và quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư này; (ii) Các điều kiện quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 34 Thông tư này.	Điều 35. Thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân 1. Quỹ tín dụng nhân dân chỉ được thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch trong phạm vi địa bàn hoạt động được quy định tại Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ tín dụng nhân dân do Ngân hàng Nhà nước cấp.	- Kết cấu lại nội dung cho hợp lý hơn. - Không quy định về điều kiện thay đổi địa điểm đặt trụ sở PGD do đây là các điều kiện về việc khai trương PGD của QTDND đã được quy định tại khoản 1 Điều 33 DTTT. Việc không quy định này phù hợp với điểm 9 Mục III Phần II tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC ban hành kèm theo Quyết định 2070.
	b) Về hồ sơ: (i) Văn bản của quỹ tín dụng nhân dân đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch, trong đó báo cáo rõ việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản này và nêu cụ thể địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch; (ii) Nghị quyết của Đại hội thành viên hoặc Nghị quyết của Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại Điều lệ thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch;	2. Hồ sơ đề nghị thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch bao gồm: a) Văn bản của quỹ tín dụng nhân dân đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch; trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung: tên, địa điểm hiện tại, địa điểm dự kiến chuyển đến, lý do thay đổi địa điểm, kế hoạch chuyển trụ sở để đảm bảo tính liên tục trong hoạt động, cam kết đáp ứng yêu cầu quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 33 Thông tư này chậm nhất 10 ngày làm việc trước	Quy định cụ thể về các nội dung cần nêu rõ trong văn bản đề nghị của QTDND để NHNN có cơ sở xem xét, chấp thuận.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
		ngày dự kiến khai trương hoạt động tại địa điểm được chấp thuận;	
		b) Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thông qua thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch.	Chỉnh sửa quy định về thẩm quyền thông qua thay đổi địa điểm đặt trụ sở PGD phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 88 Luật Các TCTD.
	(iii) Các tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.	Không quy định.	Do đã bỏ quy định về các điều kiện liên quan các tài liệu chứng minh này.
	2. Trình tự: a) Quỹ tín dụng nhân dân lập 01 bộ hồ sơ quy định tại điểm b khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;	3. Trình tự chấp thuận thay đổi địa điểm đặt phòng giao dịch: a) Quỹ tín dụng nhân dân lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch;	Chỉnh sửa dẫn chiếu điều khoản cho phù hợp.
	b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh kiểm tra địa điểm dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch và có văn bản gửi quỹ tín dụng nhân dân chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch; trường hợp không chấp thuận, văn bản phải nêu rõ lý do.	b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch có văn bản gửi quỹ tín dụng nhân dân chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Cắt giảm thời gian NHNN chi nhánh Khu vực xem xét chấp thuận nhằm thực hiện theo yêu cầu cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại Nghị quyết 66.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
		4. Quỹ tín dụng nhân dân có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch về việc đáp ứng yêu cầu quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 33 Thông tư này chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày dự kiến hoạt động tại địa điểm được chấp thuận. Trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch trước khi khai trương hoạt động, quỹ tín dụng nhân dân thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Thông tư này.	Bổ sung để NHNN nắm được thông tin về việc đáp ứng điều kiện của PGD của QTDND khi hoạt động tại địa điểm được chấp thuận; đồng thời để thực hiện quy định về thông báo thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã để hướng dẫn các nội dung tại Luật Các TCTD.
		5. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại khoản 4 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch: a) Kiểm tra việc đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 33 Thông tư này; b) Có văn bản đình chỉ việc hoạt động tại địa điểm mới hoặc xác nhận việc đáp ứng các yêu cầu để được hoạt động tại địa điểm mới.	Bổ sung quy định NHNN chi nhánh Khu vực thực hiện kiểm tra việc đáp ứng yêu cầu trước khi được hoạt động tại địa điểm mới.
	3. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận, phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân phải hoạt động theo địa điểm đã được chấp thuận. Quá thời hạn này, phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân không hoạt động tại địa điểm đã được chấp thuận, văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đương nhiên hết hiệu lực.	6. Phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân chỉ hoạt động tại địa điểm mới sau khi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản xác nhận việc đáp ứng các yêu cầu để được hoạt động tại địa điểm mới. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản chấp thuận, phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân phải hoạt động theo địa điểm đã được chấp thuận. Quá thời hạn này mà không hoạt động theo địa điểm đã được chấp thuận, văn bản chấp thuận đương nhiên hết hiệu lực.	Về cơ bản kế thừa nội dung của Thông tư số 09 do vẫn phù hợp, tuy nhiên có bổ sung quy định việc “PGD của QTDND chỉ hoạt động tại điểm mới sau khi NHNN chi nhánh Khu vực có văn bản xác nhận việc đáp ứng các yêu cầu để được hoạt động tại địa điểm mới” nhằm đảm bảo chi nhánh, PGD của NHHTX đủ điều kiện đi vào hoạt động.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	4. Đối với trường hợp thay đổi địa chỉ đặt trụ sở phòng giao dịch do thay đổi địa giới hành chính (không thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch) và đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư này, quỹ tín dụng nhân dân lập và gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận thay đổi gồm: a) Văn bản của quỹ tín dụng nhân dân đề nghị thay đổi địa chỉ đặt trụ sở phòng giao dịch, trong đó nêu rõ lý do thay đổi địa chỉ; b) Văn bản chứng minh hoặc xác nhận của cơ quan quản lý hành chính nhà nước có thẩm quyền về việc thay đổi địa chỉ nêu trên. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định nêu trên, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi quỹ tín dụng nhân dân chấp thuận việc thay đổi địa chỉ trụ sở phòng giao dịch.	7. Trường hợp thay đổi địa chỉ đặt trụ sở phòng giao dịch do thay đổi địa giới hành chính (không thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch), quỹ tín dụng nhân dân có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở phòng giao dịch về việc thay đổi thông tin về địa chỉ đặt trụ sở phòng giao dịch trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện thay đổi. Văn bản thông báo của quỹ tín dụng nhân dân phải gửi kèm các tài liệu chứng minh hoặc xác nhận của cơ quan quản lý hành chính nhà nước có thẩm quyền về việc thay đổi địa chỉ nêu trên.	- Sửa đổi quy định theo hướng QTDND có văn bản thông báo cho NHNN chi nhánh thay vì có văn bản đề nghị NHNN chi nhánh xác nhận thay đổi địa chỉ nhằm nhằm giảm thủ tục hành chính cho QTDND. - Bổ sung quy định cụ thể thông tin về địa chỉ QTDND thông báo cho NHNN chi nhánh để thực hiện quy định về thông báo thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã để hướng dẫn các nội dung tại Luật Các TCTD.
	Điều 37. Công bố thông tin Trong thời hạn 07 ngày làm việc trước ngày dự kiến khai trương hoạt động phòng giao dịch, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi tên phòng giao dịch hoặc kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch, quỹ tín dụng nhân dân phải thực hiện công bố trên phương tiện thông tin của Ngân hàng Nhà nước và một tờ báo viết hàng ngày trong 03 số liên tiếp hoặc báo điện tử của Việt Nam và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, thông báo trên đài phát thanh xã về việc khai trương hoạt động, thay đổi tên, trụ sở phòng giao dịch.	Điều 36. Công bố thông tin về thành lập, những thay đổi của phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân 1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xác nhận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực về việc đáp ứng các yêu cầu để được hoạt động tại địa điểm mới theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 33, điểm b khoản 5 Điều 35 Thông tư này, quỹ tín dụng nhân dân phải thực hiện công bố và niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, trụ sở chính và phòng giao dịch có liên quan của quỹ tín dụng nhân dân, thông báo trên đài truyền thanh cấp xã (nếu có) các thông tin sau: a) Số, ngày, nội dung chấp thuận tại văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực	Sửa đổi quy định về công bố thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động và địa bàn hoạt động của QTDND.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
		về thành lập phòng giao dịch, thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch; b) Tên, địa điểm, ngày dự kiến khai trương hoạt động, ngày dự kiến hoạt động tại địa điểm mới và thông tin khác (nếu cần thiết). 2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện thay đổi theo quy định tại Điều 34, khoản 7 Điều 35 Thông tư này, quỹ tín dụng nhân dân phải công bố quyết định của quỹ tín dụng nhân dân về các nội dung này trên trang thông tin điện tử của quỹ tín dụng nhân dân, trụ sở phòng giao dịch có liên quan của quỹ tín dụng nhân dân.	
	Mục 2. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ PHÒNG GIAO DỊCH CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN	Mục 2. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ PHÒNG GIAO DỊCH CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN	
	Điều 38. Chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch 1. Phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân chấm dứt hoạt động, giải thể trong các trường hợp sau: a) Đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể; b) Tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể; c) Bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể. 2. Quỹ tín dụng nhân dân chịu trách nhiệm: a) Giải quyết tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể theo quy định của pháp luật; b) Lưu trữ chứng từ, tài liệu, hồ sơ của phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể và các văn bản liên quan đến việc chấm dứt hoạt động, giải thể; c) Thực hiện các thủ tục pháp lý chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch theo quy định của pháp luật.	Điều 37. Chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân 1. Phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân chấm dứt hoạt động, giải thể trong các trường hợp sau: a) Đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể; b) Tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể; c) Bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể. 2. Quỹ tín dụng nhân dân chịu trách nhiệm: a) Giải quyết tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể theo quy định của pháp luật; b) Lưu trữ chứng từ, tài liệu, hồ sơ của phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể và các văn bản liên quan đến việc chấm dứt hoạt động, giải thể; c) Thực hiện các thủ tục pháp lý chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch theo quy định của	Kế thừa nội dung của Thông tư số 09 do vẫn phù hợp.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
		pháp luật.	
	Điều 39. Đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch 1. Phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân đương nhiên chấm dứt hoạt động trong trường hợp quỹ tín dụng nhân dân chấm dứt hoạt động, giải thể. 2. Thủ tục đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện theo quy định của pháp luật.	Điều 38. Đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân 1. Phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân đương nhiên chấm dứt hoạt động trong trường hợp quỹ tín dụng nhân dân chấm dứt hoạt động, giải thể. 2. Thủ tục đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện theo quy định của pháp luật.	Kế thừa nội dung của Thông tư số 09 do vẫn phù hợp.
	Điều 40. Tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch 1. Hồ sơ tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch gồm: a) Văn bản của quỹ tín dụng nhân dân đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch trong đó nêu rõ: lý do chấm dứt hoạt động, giải thể; tên, địa chỉ của phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể và cam kết giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể;	Điều 39. Tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân 1. Hồ sơ tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch gồm: a) Văn bản của quỹ tín dụng nhân dân đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch trong đó nêu rõ: lý do chấm dứt hoạt động, giải thể; tên, địa chỉ của phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể và cam kết giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể;	Kế thừa quy định tại Thông tư số 09 do vẫn còn phù hợp.
	b) Nghị quyết Đại hội thành viên hoặc Nghị quyết của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ quỹ tín dụng nhân dân về việc chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch;	b) Nghị quyết của Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân về việc chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch;	Bổ cụm từ “Nghị quyết Đại hội thành viên” nhằm đảm bảo phù hợp với quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại Điều 88 Luật Các TCTD.
		c) Phương án giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của phòng giao dịch chấm dứt hoạt động.	Bổ sung quy định nhằm đảm bảo khi chấm dứt hoạt động, giải thể PGD, QTDND phải có phương án để giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
			các lợi ích liên quan của PGD chấm dứt hoạt động.
	2. Trình tự tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch: a) Quỹ tín dụng nhân dân lập 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;	2. Trình tự tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch: a) Quỹ tín dụng nhân dân lập 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính;	Chỉnh sửa về mặt kỹ thuật.
	b) Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị của quỹ tín dụng nhân dân; trường hợp không chấp thuận, văn bản phải nêu rõ lý do.	b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị của quỹ tín dụng nhân dân. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Cắt giảm thời gian NHNN chi nhánh Khu vực xem xét chấp thuận việc tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể PGD của QTDND nhằm thực hiện yêu cầu tại Nghị quyết 66.
	3. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, quỹ tín dụng nhân dân phải tiến hành các thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật để chấm dứt hoạt động, giải thể của phòng giao dịch và có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về thời điểm cụ thể và kết quả chấm dứt hoạt động, giải thể.	3. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực, quỹ tín dụng nhân dân phải tiến hành các thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật để chấm dứt hoạt động, giải thể của phòng giao dịch và có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực về thời điểm cụ thể và kết quả chấm dứt hoạt động, giải thể.	Kế thừa nội dung của Thông tư số 09 do vẫn phù hợp.
	Điều 41. Bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch	Điều 40. Bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân	
	1. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có thẩm quyền bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân.	Không quy định.	Do đã quy định cụ thể thẩm quyền tại Điều 4 DTTT.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	không đáp ứng đủ điều kiện thành lập.		
	2. Phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân bị bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể khi có bằng chứng chứng minh hồ sơ đề nghị thành lập phòng giao dịch	1. Phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân bị bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể khi thuộc một trong các trường hợp sau: a) Có bằng chứng chứng minh hồ sơ đề nghị thành lập phòng giao dịch có thông tin sai sự thật dẫn đến đánh giá sai lệch việc đáp ứng điều kiện thành lập phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân; b) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch khi chưa được chấp thuận bằng văn bản; c) Hoạt động không đúng nội dung hoạt động được phép theo quy định của pháp luật.	- Chính sửa quy định rõ ràng hơn đối với trường hợp bị bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể khi có bằng chứng chứng minh hồ sơ đề nghị thành lập PGD có thông tin sai sự thật; - Bổ sung trường hợp bị xem xét chấm dứt hoạt động, giải thể khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở PGD khi chưa được chấp thuận bằng văn bản; hoạt động không đúng nội dung hoạt động được phép theo quy định của pháp luật.
	3. Khi phát hiện trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có ngay văn bản nêu rõ lý do gửi quỹ tín dụng nhân dân yêu cầu chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch.	2. Khi phát hiện trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính có văn bản nêu rõ lý do gửi quỹ tín dụng nhân dân yêu cầu chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch.	Chính sửa về mặt kỹ thuật cho rõ ràng.
	4. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch, quỹ tín dụng nhân dân phải hoàn tất việc chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch; có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thời điểm cụ thể và kết quả chấm dứt hoạt động, giải thể.	3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính có văn bản yêu cầu chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch, quỹ tín dụng nhân dân phải hoàn tất việc chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch; có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính thời điểm cụ thể và kết quả chấm dứt hoạt động, giải thể.	Chính sửa về mặt kỹ thuật cho rõ ràng.
	5. Trường hợp có khiếu nại đối với yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về việc bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch, quỹ tín dụng nhân dân thực hiện các thủ tục khiếu nại theo quy định pháp luật	Không quy định.	Do nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của DTTT.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	hiện hành.		
	Điều 42. Công bố thông tin Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch (trừ trường hợp đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể theo Điều 39 Thông tư này), quỹ tín dụng nhân dân phải thực hiện công bố và niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, thông báo trên đài phát thanh xã về việc chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch. Nội dung công bố, niêm yết công khai tối thiểu bao gồm: 1. Tên, địa chỉ của phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể. 2. Thời điểm chấm dứt hoạt động, giải thể. 3. Trách nhiệm của quỹ tín dụng nhân dân về tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể.	Điều 41. Công bố thông tin về chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch (trừ trường hợp đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể theo Điều 38 Thông tư này), quỹ tín dụng nhân dân phải thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính và nơi đặt trụ sở phòng giao dịch, thông báo trên đài phát thanh xã (nếu có) nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính và nơi đặt trụ sở phòng giao dịch về việc chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch. Nội dung niêm yết, thông báo công khai tối thiểu bao gồm: 1. Tên, địa chỉ của phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể. 2. Thời điểm chấm dứt hoạt động, giải thể. 3. Trách nhiệm của quỹ tín dụng nhân dân về tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể.	Sửa đổi quy định về nơi công bố thông tin về chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của QTDND cho phù hợp với thực tế hoạt động và địa bàn hoạt động của QTDND.
		Mục 3 THÔNG BÁO THÔNG TIN CHO CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH	
		Điều 42. Quỹ tín dụng nhân dân cung cấp thông tin cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực để thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh 1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày quỹ tín dụng nhân dân quyết định thay đổi người đứng	Bổ sung quy định để hướng dẫn Luật Các TCTD về việc thực hiện thông báo thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh để cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp,

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
		đầu phòng giao dịch, quỹ tín dụng nhân dân có văn bản thông báo gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở phòng giao dịch việc thay đổi thông tin về người đứng đầu. 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có sự thay đổi thông tin liên quan đến đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, quỹ tín dụng nhân dân có văn bản thông báo gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở phòng giao dịch.	hợp tác xã.
		Điều 43. Thông báo thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh những nội dung liên quan đến hoạt động của phòng giao dịch quỹ tín dụng nhân dân 1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản xác nhận việc quỹ tín dụng nhân dân đã đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 33 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản thông tin về người đứng đầu, thông tin về tên, địa chỉ, mã số thuế của phòng giao dịch kèm theo văn bản chấp thuận thành lập phòng giao dịch cho cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. 2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản xác nhận việc quỹ tín dụng nhân dân đã đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 35 Thông tư này hoặc trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của quỹ tín dụng nhân dân quy định tại khoản 7	Bổ sung quy định để hướng dẫn Luật Các TCTD về việc thực hiện thông báo thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh để cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
		Điều 35 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản việc thay đổi thông tin về địa chỉ của phòng giao dịch kèm theo văn bản chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch cho cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. 3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của quỹ tín dụng nhân dân quy định tại khoản 2 Điều 34, Điều 42 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản việc thay đổi thông tin về người đứng đầu, tên của phòng giao dịch, thông tin liên quan đến đăng ký kinh doanh cho cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. 4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của quỹ tín dụng nhân dân quy định tại khoản 3 Điều 39, khoản 3 Điều 40 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản kèm theo báo cáo của quỹ tín dụng nhân dân cho cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	
	Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN	Chương IV TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ	

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	Điều 43. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng là hợp tác xã 1. Có kế hoạch phát triển chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài trình cấp có thẩm quyền của tổ chức tín dụng là hợp tác xã thông qua hằng năm. 2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin, tài liệu cung cấp tại hồ sơ.	Điều 44. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng là hợp tác xã 1. Ngân hàng hợp tác xã phải xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới phù hợp với địa bàn hoạt động của các quỹ tín dụng nhân dân. 2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin, tài liệu cung cấp tại hồ sơ.	Về cơ bản kế thừa quy định tại Thông tư số 09; bỏ cụm từ “văn phòng đại diện ở nước ngoài”.
	3. Thực hiện theo quy định tại Thông tư này.	Chuyển quy định xuống khoản 5 Điều 44 DTTT.	
		3. Có văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước để công bố thông tin theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 17, điểm b khoản 2 Điều 22, điểm b khoản 2 Điều 27 Thông tư này. 4. Chịu trách nhiệm về tổ chức và hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch; báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch việc xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến tổ chức, hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch trên địa bàn. 5. Quản lý, giám sát thường xuyên hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch.	Bổ sung quy định về trách nhiệm của NHHTX gửi NHNN để thực hiện công bố thông tin; tăng cường trách nhiệm của NHHTX đối với tổ chức và hoạt động của chi nhánh, PGD; quản lý giám sát hoạt động của chi nhánh, PGD.
		6. Thực hiện các nội dung khác theo quy định tại Thông tư này.	Kế thừa quy định tại khoản 3 Điều 47 Thông tư số 09.
	Điều 44. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng là hợp tác xã đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã 1. Chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà	Điều 45. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi tổ chức tín dụng là hợp tác xã đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp 1. Chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng	Chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với quy định về phân cấp thẩm quyền của NHNN chi nhánh Khu vực theo quy định tại Điều 4 DTTT và các quy định pháp luật có liên quan.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	nước khi thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền được quy định tại Thông tư này. 2. Phối hợp với Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến tổ chức, hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã trên địa bàn. 3. Thực hiện nhiệm vụ quản lý, thanh tra, giám sát hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch, đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện của ngân hàng hợp tác xã trên địa bàn theo quy định tại Thông tư này và các văn bản khác có liên quan của Ngân hàng Nhà nước. 4. Có văn bản báo cáo và đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã khi xảy ra một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 25 Thông tư này.	Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền được quy định tại Thông tư này. 2. Tiếp nhận hồ sơ, chấp thuận hoặc không chấp thuận đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực quy định tại Điều 4 Thông tư này. 3. Quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng là hợp tác xã trên địa bàn theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật, trong đó bao gồm cả thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch hoặc trong trường hợp xét thấy cần thiết việc đáp ứng các yêu cầu khai trương hoạt động, thay đổi địa điểm của chi nhánh, phòng giao dịch sau khi tổ chức tín dụng là hợp tác xã khai trương hoạt động, thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch. 4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản xác nhận việc ngân hàng hợp tác xã đã đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 15, khoản 7 Điều 19 Thông tư này hoặc có văn bản chấp thuận theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 25 Thông tư này hoặc kể từ ngày nhận được thông báo, báo cáo của ngân hàng hợp tác xã theo quy định tại Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước thông tin về các nội dung sau: a) Việc khai trương hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp; b) Việc thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh,	

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
		phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp; c) Việc tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp. 5. Tiếp nhận Quy chế về quản lý mạng lưới của quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư này. 6. Thực hiện các nội dung khác theo quy định tại Thông tư này.	
	Điều 45. Trách nhiệm của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng 1. Chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền được quy định tại Thông tư này. 2. Là đầu mối thực hiện nhiệm vụ thanh tra và giám sát hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã theo quy định tại Thông tư này và các văn bản khác có liên quan của Ngân hàng Nhà nước. 3. Có ý kiến với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về các đề nghị liên quan đến thành lập, chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn theo quy định tại Thông tư này và cung cấp thông tin về kết quả giám sát, thanh tra, kiểm tra; kết quả xử lý sau giám sát, thanh tra, kiểm tra liên quan đến phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn theo quy chế phối hợp công tác giữa Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.	Điều 46. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước 1. Trách nhiệm của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng: a) Đầu mỗi tiếp nhận, xem xét và trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận hoặc không chấp thuận theo quy định tại Điều 14, Điều 26 Thông tư này đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này; b) Tiếp nhận hồ sơ, chấp thuận hoặc không chấp thuận theo quy định tại Điều 15, Điều 26 Thông tư này đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này; c) Đầu mỗi xem xét, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến việc thành lập, chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng là hợp tác xã; d) Cung cấp văn bản chấp thuận thành lập chi	Chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với quy định về phân cấp thẩm quyền của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 4 DTTT và các quy định pháp luật có liên quan.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
		nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện quy định tại Điều 14 Thông tư này cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi ngân hàng hợp tác xã dự kiến đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện để thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh; đ) Tiếp nhận báo cáo của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực quy định tại khoản 4 Điều 45 Thông tư này; e) Tiếp nhận Quy chế về quản lý mạng lưới của ngân hàng hợp tác xã theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư này. g) Chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền và thực hiện các nội dung khác theo quy định tại Thông tư này.	
		2. Trách nhiệm của đơn vị quản lý Cổng thông tin điện tử: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của ngân hàng hợp tác xã, công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước các thông tin liên quan đến mạng lưới hoạt động của ngân hàng hợp tác xã theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 17, điểm b khoản 2 Điều 22, điểm b khoản 2 Điều 27 Thông tư này.	Bổ sung quy định về trách nhiệm của đơn vị quản lý Cổng thông tin điện tử trong việc công bố thông tin liên quan đến mạng lưới hoạt động của NHHTX.
	Chương V Điều khoản thi hành	Chương V Điều khoản thi hành	
	Điều 46. Quy định chuyển tiếp	Điều 47. Quy định chuyển tiếp	

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	1. Ngân hàng hợp tác xã được phép duy trì số lượng chi nhánh, phòng giao dịch hiện có, số lượng phòng giao dịch hiện có do một chi nhánh quản lý, không phải điều chỉnh theo quy định tại Thông tư này. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các chi nhánh, phòng giao dịch hiện có của ngân hàng hợp tác xã phải hoàn tất yêu cầu theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 Thông tư này.	1. Ngân hàng hợp tác xã được phép duy trì số lượng chi nhánh, phòng giao dịch hiện có, số lượng phòng giao dịch hiện có do một chi nhánh quản lý, không phải điều chỉnh theo quy định tại Thông tư này. Trường hợp thành lập mới đơn vị mạng lưới thì phải tuân thủ các quy định tại Thông tư này.	Không quy định do đã hết thời gian chuyển tiếp quy định tại Thông tư số 09 và DTTT không có quy định mới liên quan đến số lượng chi nhánh, phòng giao dịch mà tổ chức tín dụng là HTX được phép thành lập; số lượng phòng giao dịch do một chi nhánh của NHHTX quản lý.
	2. Quỹ tín dụng nhân dân được phép duy trì số lượng phòng giao dịch trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, không phải điều chỉnh theo quy định tại Thông tư này, trừ trường hợp trái với quy định của pháp luật hiện hành về địa bàn hoạt động. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, phòng giao dịch hiện có của quỹ tín dụng nhân dân phải hoàn tất yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Thông tư này.	Không quy định.	Do DTTT quy định số lượng PGD của QTDND được duy trì nhiều hơn số lượng quy định tại Thông tư số 09.
		2. Chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tín dụng là hợp tác xã chưa đáp ứng quy định tại điểm d khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 15; điểm d khoản 1 Điều 33 Thông tư này phải có biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định tại Thông tư này trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.	Bổ sung quy định chuyển tiếp để các TCTD là HTX có thời gian chuẩn bị nhân sự theo quy định tại Thông tư này.
	3. Phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân có các hợp đồng tín dụng được ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành và phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết được tiếp tục thực hiện theo các hợp đồng đã ký kết cho đến hết thời hạn của hợp đồng. Việc sửa đổi, bổ sung các hợp đồng này chỉ được thực hiện nếu nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5	Không quy định.	Do đã hết thời gian chuyển tiếp quy định tại Thông tư số 09 và DTTT không có quy định mới liên quan đến số lượng chi nhánh, PGD mà tổ chức tín dụng là HTX được phép thành lập; số lượng PGD do một chi nhánh của NHHTX quản lý.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.		
		3. Quỹ tín dụng nhân dân phải đảm bảo trong thời hạn 02 tháng chấm dứt hoạt động của điểm giới thiệu dịch vụ.	Bổ sung quy định do điểm giới thiệu dịch vụ không phải là đơn vị mạng lưới của QTDND nên không có cơ sở để quy định. Thực tế hiện nay, số lượng điểm giới thiệu dịch vụ không nhiều; hơn nữa, các điểm giới thiệu không nhằm mục đích kinh doanh mà chỉ phục vụ quảng bá, giới thiệu. Do đó, mô hình này không phù hợp với quy mô và năng lực quản lý còn hạn chế của QTDND, đồng thời tiềm ẩn rủi ro nếu hoạt động không đúng nội dung được phép.
	4. Đối với các quỹ tiết kiệm, điểm giao dịch được thành lập theo quy định của Ngân hàng Nhà nước trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành, trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân phải hoàn tất việc điều chỉnh như sau: a) Đối với ngân hàng hợp tác xã: (i) Ngân hàng hợp tác xã chuyển đổi quỹ tiết kiệm, điểm giao dịch thành phòng giao dịch trên cơ sở đáp ứng các điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục về việc thành lập và khai trương hoạt động phòng giao dịch tại Thông tư này; (ii) Trường hợp ngân hàng hợp tác xã không chuyển đổi quỹ tiết kiệm, điểm giao dịch theo quy định tại điểm này, ngân hàng hợp tác xã tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể quỹ tiết kiệm, điểm giao dịch và chịu trách nhiệm	Không quy định.	Bỏ quy định về quỹ tiết kiệm, điểm giao dịch vì theo quy định đến nay quỹ tiết kiệm, điểm giao dịch đã thực hiện chuyển đổi.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	như quy định tại khoản 3 Điều 25 Thông tư này và có văn bản báo cáo Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt quỹ tiết kiệm, điểm giao dịch. Trường hợp quá thời hạn 12 tháng kể từ khi Thông tư này có hiệu lực thi hành, ngân hàng hợp tác xã không tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể quỹ tiết kiệm, điểm giao dịch, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có thẩm quyền bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể quỹ tiết kiệm, điểm giao dịch theo các nội dung như sau: - Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng nơi đặt quỹ tiết kiệm, điểm giao dịch báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng). Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có văn bản bắt buộc ngân hàng hợp tác xã chấm dứt hoạt động, giải thể quỹ tiết kiệm, điểm giao dịch. - Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng nơi đặt quỹ tiết kiệm, điểm giao dịch có trách nhiệm kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện văn bản của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. - Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản bắt buộc nêu trên, ngân hàng hợp tác xã phải hoàn tất việc chấm dứt hoạt động, giải thể quỹ tiết kiệm, điểm giao dịch và có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước thời điểm cụ thể và kết quả chấm dứt hoạt động, giải thể. Ngân hàng hợp tác xã chịu trách nhiệm đối với quỹ tiết kiệm, điểm giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Thông tư này.		

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	(iii) Ngân hàng hợp tác xã phải đảm bảo việc chuyển đổi quỹ tiết kiệm, điểm giao dịch không gây xáo trộn hoạt động, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan. b) Đối với quỹ tín dụng nhân dân: (i) Quỹ tín dụng nhân dân chuyển đổi quỹ tiết kiệm được thành lập trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành thành phòng giao dịch trên cơ sở đáp ứng các điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục về việc thành lập và khai trương hoạt động phòng giao dịch tại Thông tư này và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan; (ii) Trường hợp quỹ tín dụng nhân dân chuyển đổi điểm giao dịch được thành lập trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành thành điểm giới thiệu dịch vụ, quỹ tín dụng nhân dân có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng và chính quyền địa phương; (iii) Trường hợp quỹ tín dụng nhân dân không chuyển đổi quỹ tiết kiệm được thành lập trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành thành phòng giao dịch và không chuyển đổi điểm giao dịch thành điểm giới thiệu dịch vụ, quỹ tín dụng nhân dân tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể quỹ tiết kiệm, điểm giao dịch và chịu trách nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Thông tư này. Trường hợp quá thời hạn 12 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, quỹ tín dụng nhân dân không tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể quỹ tiết kiệm, điểm giao dịch được thành lập trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có thẩm quyền bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể quỹ tiết kiệm, điểm giao dịch theo các nội dung như		

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	sau: - Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có ngay văn bản bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể quỹ tiết kiệm, điểm giao dịch và kiểm tra, giám sát quỹ tín dụng nhân dân thực hiện văn bản này. - Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản bắt buộc nêu trên, quỹ tín dụng nhân dân phải hoàn tất việc chấm dứt hoạt động, giải thể quỹ tiết kiệm, điểm giao dịch và có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thời điểm cụ thể và kết quả chấm dứt hoạt động, giải thể. Quỹ tín dụng nhân dân chịu trách nhiệm đối với quỹ tiết kiệm, điểm giao dịch như quy định tại khoản 2 Điều 38 Thông tư này. (iv) Quỹ tín dụng nhân dân phải đảm bảo việc chuyển đổi quỹ tiết kiệm, điểm giao dịch không gây xáo trộn hoạt động, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan.		
		4. Trường hợp ngân hàng hợp tác xã đã có văn bản đề nghị chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp gửi Ngân hàng Nhà nước trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành thì việc xử lý được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã (đã sửa đổi, bổ sung). Việc khai trương hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã trong trường hợp này được thực hiện theo quy định	Bổ sung quy định chuyển tiếp để tạo điều kiện cho NHHTX đã có văn bản đề nghị chấp thuận thành lập chi nhánh, PGD, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp được tiếp tục xem xét chấp thuận.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
		tại Thông tư này.	
		5. Trường hợp ngân hàng hợp tác xã đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành và văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước vẫn còn hiệu lực theo quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã (đã sửa đổi, bổ sung) nhưng chưa thực hiện khai trương hoạt động thì không phải đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận lại. Việc khai trương hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã trong trường hợp này được thực hiện theo quy định tại Thông tư này.	Bổ sung quy định chuyển tiếp để tạo điều kiện cho NHHTX có chi nhánh, PGD, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp đã được chấp thuận thành lập nhưng chưa tiến hành khai trương hoạt động thì không phải thực hiện các thủ tục chấp thuận lại. Đồng thời, quy định việc khai trương hoạt động của chi nhánh, PGD, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của NHHTX trong trường hợp này thực hiện theo quy định tại Thông tư này để NHNN thực hiện công tác quản lý nhà nước và cung cấp thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh.
	Điều 47. Hiệu lực thi hành 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2018. 2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các quy định tại các văn bản sau đây hết hiệu lực: a) Khoản 3 Điều 1; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 2; các Điều 12, 13, 14, 15, 16; khoản 2, khoản 3 Điều 41; Quy định về chấp thuận việc mở, chấm dứt hoạt động của sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch, điểm giao dịch, quỹ tiết kiệm của quỹ tín dụng nhân dân tại Điều 3, khoản 1 Điều 40 Quy chế cấp, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động quỹ tín dụng nhân	Điều 48. Điều khoản thi hành 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025. 2. Thông tư này bãi bỏ các quy định sau đây: a) Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã; b) Điều 4 Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ	Chỉnh sửa về mặt kỹ thuật.

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	dân; mở, chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện và phòng giao dịch, điểm giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập quỹ tín dụng nhân dân; thanh lý quỹ tín dụng nhân dân dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 24/2006/QĐ-NHNN ngày 06/06/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; b) Khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều 1; Quy định về việc mở, chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, điểm giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân tại khoản 1, khoản 3 Điều 1; Quy định về sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, điểm giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 26/2008/QĐ-NHNN ngày 09/9/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cấp, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động quỹ tín dụng nhân dân; mở, chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện và phòng giao dịch, điểm giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập quỹ tín dụng nhân dân; thanh lý quỹ tín dụng nhân dân dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 24/2006/QĐ-NHNN ngày 06/6/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; c) Quy định về thay đổi địa điểm đặt trụ sở sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện của Quỹ tín dụng nhân dân trung ương tại Điều 11, Điều 13 Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện những thay đổi của Quỹ tín dụng nhân dân phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận ban hành kèm theo Quyết định số 05/2007/QĐ-NHNN ngày	tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng.	

TT	Quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2022/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Nội dung so sánh, thuyết minh
	30/01/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.		
	Điều 48. Tổ chức thực hiện Chánh văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban và thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng là hợp tác xã có trách nhiệm thực hiện Thông tư này./.	Điều 49. Trách nhiệm tổ chức thực hiện Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này./.	Sửa đổi để phù hợp với đối tượng có liên quan trong việc thực hiện quy định tại DTTT.
	Phụ lục số 01, 02.	Phụ lục I, II.	Sửa đổi, bổ sung quy định tại các Phụ lục để phù hợp với các điều kiện quy định tại DTTT này.

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

